

**Canon**

DIGITAL CAMERA

**Canon**

**PowerShot SD780 IS**  
DIGITAL ELPH

DIGITAL  
**IXUS100 IS**

Hướng Dẫn Sử Dụng

**PowerShot SD780 IS**  
DIGITAL ELPH

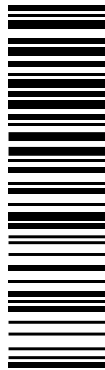
DIGITAL  
**IXUS100 IS**

Camera User Guide

DESIGNED BY LE BAO MINH JOINT STOCK CORP, 2009



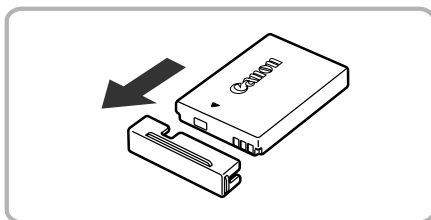
Tiếng Việt



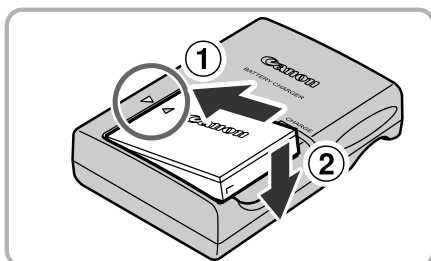
- Vui lòng đọc hướng dẫn trước khi sử dụng
- Sách này giải thích những tính năng cơ bản khi sử dụng máy ảnh.

# Sạc Pin

Sử dụng bộ sạc đi kèm để sạc pin.

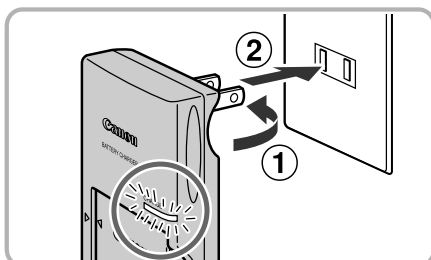


## 1 Tháo nắp đậy pin.



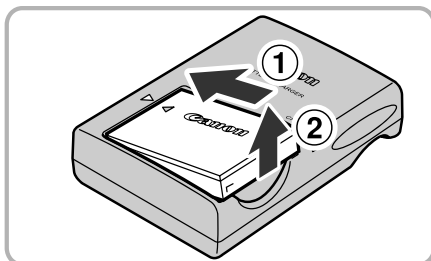
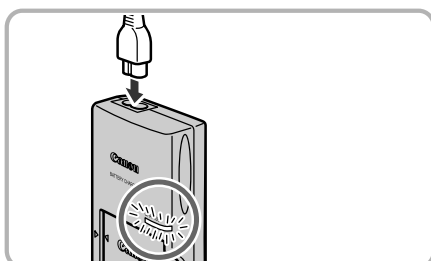
## 2 Lắp pin vào bộ sạc.

- Hướng thẳng hàng dấu ▲ trên bộ sạc và pin, rồi lắp pin theo hình bên (①, ②).



## 3 Sạc pin.

- Mở và cắm phích cắm vào ổ cắm điện theo hình bên (①, ②) đối với loại CB-2LV.
  - Gắn dây điện nguồn vào bộ sạc, rồi cắm phích cắm vào ổ cắm điện (Đối với loại CB-2LVE).
- ▶ Quá trình sạc bắt đầu khi đèn báo sạc sáng đỏ.
- Đèn báo sạc sẽ sáng xanh khi sạc xong. Quá trình sạc kéo dài khoảng 1 giờ 30 phút.



## 4 Tháo pin.

- Lấy pin ra khỏi bộ sạc sau khi quá trình sạc hoàn tất theo hình bên (①, ②).



Để bảo vệ và kéo dài tuổi thọ pin, không nên sạc pin quá 24 giờ.

## Số ảnh chụp được khi pin đầy

Số hình chụp	Mở màn hình LCD *	210
	Tắt màn hình LCD	500
Thời gian xem lại	5 tiếng	

- Số hình chụp ở trên được kiểm tra theo chuẩn CIPA.
- Số hình chụp được có thể ít hơn ở 1 số điều kiện chụp.

## Tín hiệu báo sạc

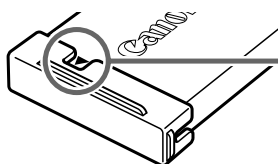
Trên màn hình sẽ hiển thị 1 biểu tượng hoặc 1 dòng thông báo về năng lượng pin.

Hiển thị trên màn hình	Ý nghĩa
	Pin đầy
	Hết 1 ít pin, nhưng còn đủ để sử dụng.
 (Nhấp nháy đỏ)	Sắp hết pin.
"Change the battery pack."	Hết pin. Vui lòng sạc lại pin.



### Cách sử dụng và sạc pin hiệu quả

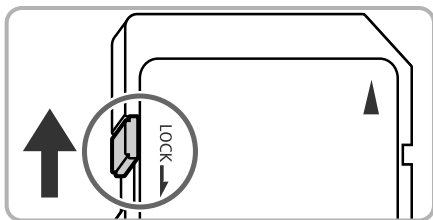
- Sạc pin trước hoặc vào ngày sẽ sử dụng máy.



Gắn nắp đậy pin sao cho thấy được dấu ▲

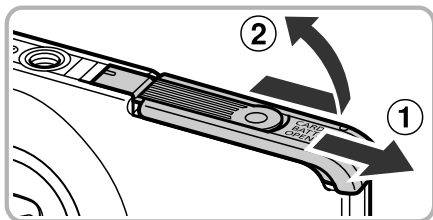
# Cách Gắn Pin Và Thẻ Nhớ

Gắn pin và thẻ nhớ vào máy trước khi sử dụng.



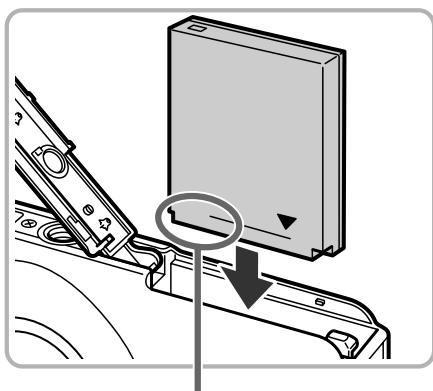
## 1 Kiểm tra nút gạt bảo vệ.

- Mở nút gạt bảo vệ trước khi gắn thẻ vào máy.



## 2 Mở nắp đậy bảo vệ.

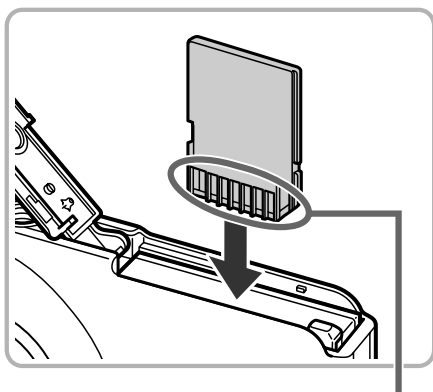
- Trượt và mở nắp đậy theo hình bên ( ① , ② ).



## 3 Gắn pin.

- Gắn pin vào cho đến khi nghe tiếng cách.
- Lưu ý: gắn pin theo đúng hướng như hình bên.

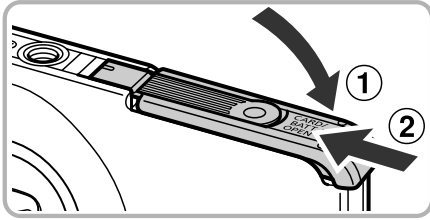
Đầu tiếp xúc



## 4 Gắn thẻ nhớ.

- Đưa thẻ vào khe gắn thẻ nhớ cho đến khi nghe tiếng cách.
- Lưu ý: gắn thẻ theo đúng hướng như hình bên. Việc gắn ngược thẻ có thể làm hư máy.

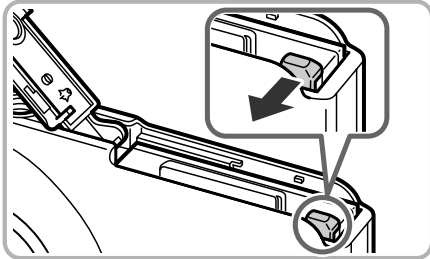
Đầu tiếp xúc



## 5 Đóng nắp đáy bảo vệ.

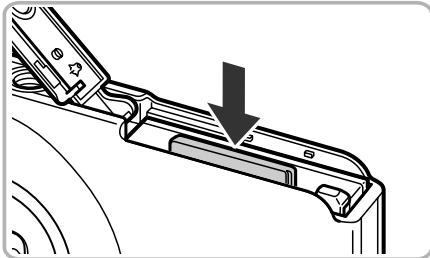
- Đóng và trượt nắp đáy cho đến khi nghe tiếng cách theo hình bên ( ① , ② ).

## Cách tháo pin và thẻ nhớ



### Tháo pin.

- Mở nắp đáy pin và gạt nút khóa pin theo hướng mũi tên.
- ▶ Pin sẽ tự động bật lên.

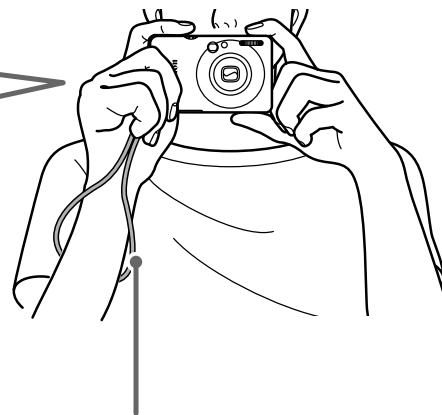
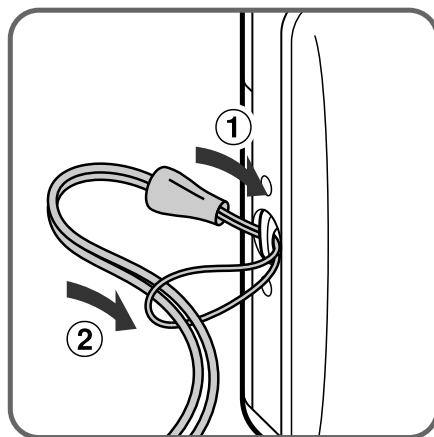


### Lấy thẻ ra khỏi máy.

- Dùng tay nhấn vào thẻ nhớ cho đến khi nghe tiếng cách.
- ▶ Thẻ nhớ sẽ tự động bật lên.

## Cách gắn dây đeo tay

- Để tránh làm rơi máy, nên đeo dây đeo tay khi sử dụng máy ảnh.
- Giữ cánh tay tì chặt vào người khi cầm máy chụp, lưu ý không để tay che đèn flash.



Dây đeo tay

## Số hình chụp

Thẻ nhớ	2 GB	8 GB
Số hình chụp	626	2505

- Theo cài đặt mặc định.
- Số hình chụp được tùy thuộc vào chế độ cài đặt khi chụp, chủ thể và điều kiện chụp.




### Cho phép kiểm tra số hình có thể chụp?

Cho phép kiểm tra số hình có thể chụp khi để máy ở một chế độ chụp.



Số hình có thể chụp được

## Các loại thẻ nhớ tương thích

- Thẻ SD
- Thẻ nhớ SDHC 
- Thẻ MultiMediaCards
- Thẻ MMCplus
- Thẻ HC MMCplus



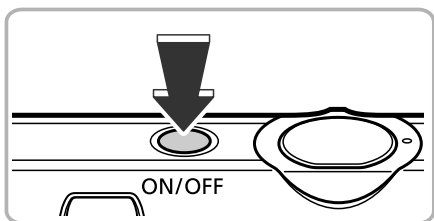
### Chốt gạt bảo vệ là gì?

Thẻ nhớ SD và SDHC có một chốt gạt bảo vệ. Nếu gạt chốt sang chế độ khóa, trên màn hình sẽ hiển thị dòng chữ [Card locked!] và bạn sẽ không thể lưu hình vào hay xóa hình trong thẻ nhớ.

# Hướng Dẫn Cài Đặt Ngày Giờ

Menu cài đặt ngày giờ sẽ xuất hiện lần đầu khi mở máy.

Gồm các bước sau:



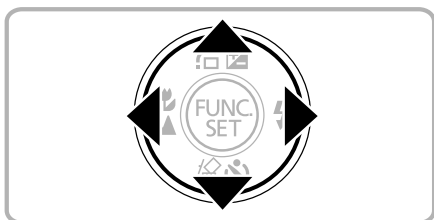
## 1 Mở máy.

- Nhấn phím nguồn.
- ▶ Trên màn hình hiển thị menu cài đặt ngày giờ.



## 2 Cài đặt.

- Sử dụng phím ← hoặc → để chọn mục cài đặt.
- Sử dụng phím ▲ hoặc ▼ hoặc phím xoay để thay đổi giá trị của nó.



## 3 Hoàn tất quá trình cài đặt.

- Nhấn phím FUNC./SET.
- ▶ Menu ngày giờ sẽ được đóng lại khi đã cài đặt ngày giờ.
- Nhấn phím nguồn để tắt máy.

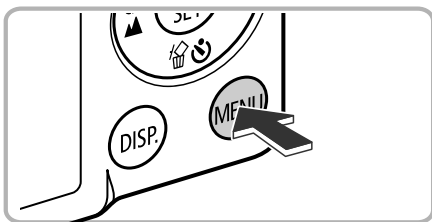


Lại xuất hiện bảng menu ngày giờ

Nếu chưa cài đặt ngày giờ, menu ngày giờ sẽ xuất hiện mỗi khi mở máy.

## Thay đổi ngày giờ

Cho phép cài đặt lại ngày giờ.



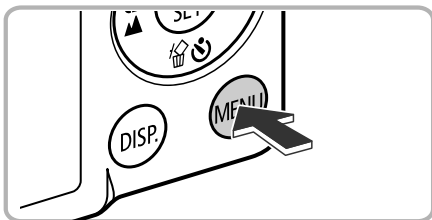
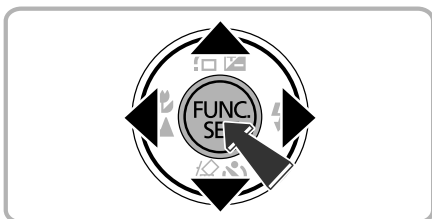
### 1 Mở các bảng menu cài đặt.

- Nhấn phím Menu



### 2 Chọn mục [Date/Time]

- Sử dụng phím ◀ hoặc ▶ để chọn bảng cài đặt
- Sử dụng phím ▲ hoặc ▼ hoặc phím để chọn chức năng [Date/Time]
- Nhấn phím FUNC./SET.



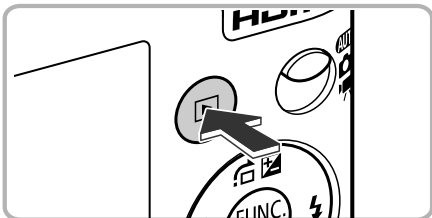
### 3 Thay đổi ngày giờ.

- Trở lại bước 2, 3 của trang 6 để thay đổi giá trị cài đặt ngày giờ.
- Nhấn phím Menu để đóng các bảng cài đặt.



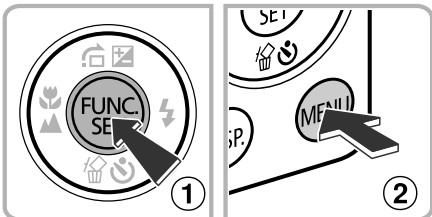
# Cài Đặt Ngôn Ngữ Hiển Thị.

Cho phép cài đặt ngôn ngữ trên màn hình theo ý người sử dụng.



## 1 Chọn chế độ xem lại.

- Nhấn phím xem lại 







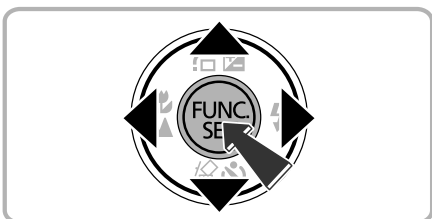
## 2 Mở màn hình cài đặt.

- Nhấn giữ phím FUNC./SET và nhấn tiếp phím Menu (hình ① , ② ).



## 3 Cài đặt.


- Sử dụng các phím , ,  hoặc  để chọn 1 ngôn ngữ và nhấn ▶ phím FUNC./SET.  
Ngôn ngữ hiển thị sẽ được thay đổi.



Làm gì khi nhấn phím FUNC./SET và đồng hồ xuất hiện?

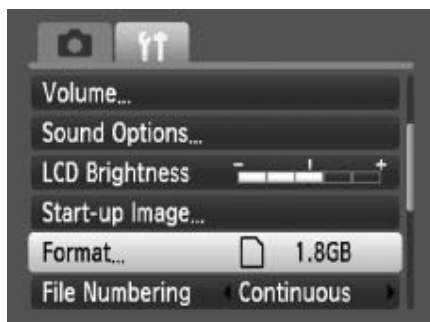
Đồng hồ sẽ xuất hiện khi thời gian bạn nhấn phím FUNC./SET và phím Menu quá lâu. Khi đó bạn chỉ cần nhấn phím FUNC./SET để đóng đồng hồ và thực hiện lại bước 2.



Có thể chọn ngôn ngữ hiển thị bằng cách nhấn phím Menu và chọn mục [Language] trong bảng .

# Định Dạng Thẻ Nhớ

Định dạng thẻ nhớ trước khi sử dụng hoặc khi muốn xóa hết dữ liệu trong thẻ cũ.



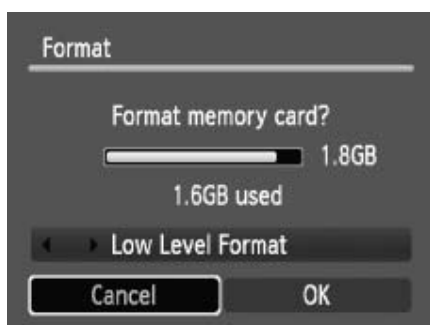
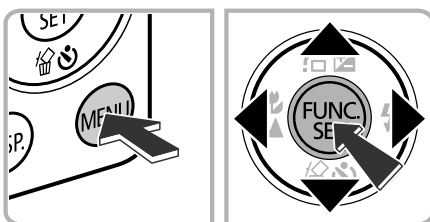
## 1 Mở các bảng cài đặt.

- Nhấn phím Menu.

## 2 Chọn mục [Format].

- Nhấn phím Menu.
- Sử dụng phím ◀ hoặc ▶ và chọn mục cài đặt [?].

Sử dụng phím ▲ hoặc ▼ hoặc phím xoay để chọn mục [Format] và nhấn phím FUNC./SET.



## 3 Cài đặt

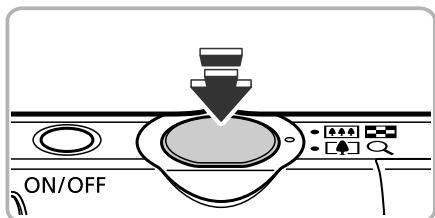
- Sử dụng phím ◀ hoặc ▶ hoặc phím xoay để chọn mục [OK] và nhấn phím FUNC./SET.
- ▶ Khi thẻ đã được format xong, màn hình sẽ trở về các bảng cài đặt menu.



Tổng dung lượng thẻ nhớ hiển thị trên màn hình định dạng thẻ có thể ít hơn so với dung lượng hiển thị trên thẻ nhớ.

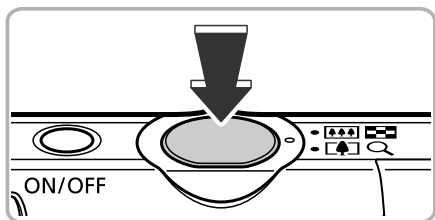
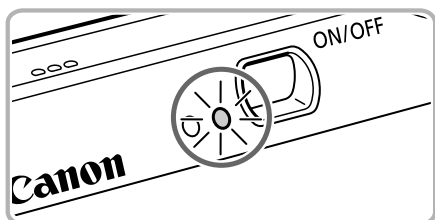
# Hướng Dẫn Cách Nhấn Phím Chụp

Phím nhấn chụp gồm có 2 bước thực hiện. Bước thứ nhất nhấn nhẹ (nửa) phím chụp để máy tự động lấy nét và nhấn mạnh phím chụp để chụp.



## 1 Nhấn nhẹ (nửa) phím chụp

- ▶ Máy tự động lấy nét và điều chỉnh các cài đặt thích hợp với chế độ chụp ví dụ như điều chỉnh độ sáng.
- ▶ Sẽ có 2 tiếng bíp và đèn báo sẽ sáng xanh khi máy lấy tiêu cự.



## 2 Nhấn mạnh phím chụp.

- ▶ Bạn sẽ nghe âm thanh chụp và hình được chụp.
- Không di chuyển máy khi đang chụp.

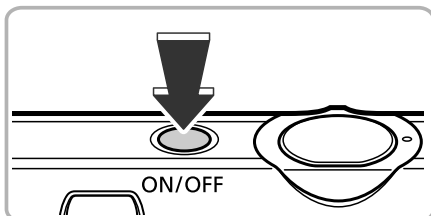


Nếu chỉ nhấn mạnh phím chụp để chụp mà bỏ qua bước nhấn nhẹ phím chụp để máy lấy tiêu cự thì hình được chụp sẽ mất nét.

# Hướng Dẫn Chụp Hình

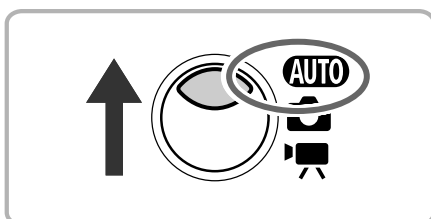
Máy tự động điều chỉnh các cài đặt và bạn chỉ cần nhấn phím chụp

Khi chụp chủ thể người, máy sẽ tự động nhận dạng khuôn mặt và lấy nét, tự động điều chỉnh màu sắc và độ sáng ở mức tối ưu nhất.



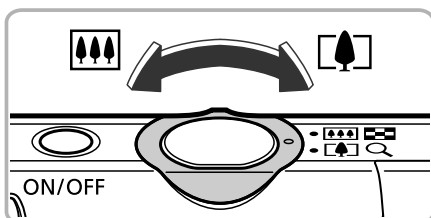
## 1 Mở máy.

- Nhấn phím nguồn.
- ▶ Bạn sẽ nghe âm thanh và màn hình khởi động.
- Nhấn lại phím nguồn để tắt máy.



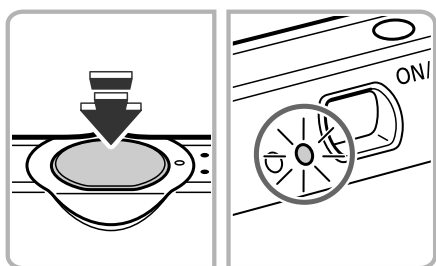
## 2 Chọn chế độ chụp tự động.

- Gạt phím điều chỉnh đến chế độ chụp tự động (Auto).
- Khi hướng máy về phía chủ thể cần chụp, máy sẽ hơi nghiêng khi nó xác định khung cảnh chụp.
- ▶ Máy sẽ lấy nét theo chủ thể chính và trên góc phải màn hình sẽ hiển thị biểu tượng mà máy đã xác định được cảnh chụp.
- ▶ Một khung AF màu trắng sẽ hiển thị ở khuôn mặt chủ thể chính, và các khung màu xám sẽ hiển thị ở các khuôn mặt đã được nhận dạng.
- ▶ Khung AF sẽ di chuyển theo chủ thể ngay cả khi chủ thể chuyển động trong 1 phạm vi nhất định.

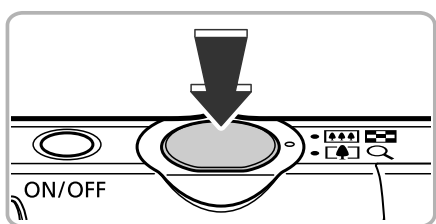


## 3 Điều chỉnh chủ thể cần chụp.

- Xoay phím zoom đến để phóng to chủ thể và xoay đến để thu nhỏ chủ thể cần chụp.



Khung AF



## 4 Lấy nét.


- Nhấn nhẹ phím chụp để máy lấy nét.
- ▶ Khi máy lấy nét, sẽ có 2 tiếng bíp và đèn sẽ sáng xanh (đèn vàng khi mở Flash).
- ▶ Khung AF màu xanh sẽ xuất hiện tại nơi máy lấy nét.
- ▶ Xuất hiện nhiều khung AF khi máy lấy nét nhiều chủ thể.

## 5 Chụp.

- Nhấn mạnh phím chụp và chụp.
- ▶ Máy tự động đánh flash khi chụp trong điều kiện thiếu sáng.
- ▶ Đèn sẽ nhấp nháy xanh khi hình đang được lưu vào thẻ nhớ.
- ▶ Hình sẽ hiển thị trên màn hình LCD trong vòng 2 giây.


















### Làm gì khi...

- Màn hình không hiển thị khi mở máy?  
Nhấn phím DISP. để mở màn hình LCD.
- Khi máy không có bất kỳ âm thanh nào?  
Nhấn phím DISP trong khi mở máy để tắt tất cả các âm thanh trừ âm thanh báo lỗi.  
Nhấn phím Menu, ở bảng cài đặt  chọn chế độ [Off] trong mục [Mute] để mở tất cả các loại âm thanh.

- Hình bị tối ngay cả khi đã mở flash?  
Chủ thể ở quá xa nên flash đánh không tới. Nên chụp trong phạm vi flash đánh hiệu quả từ 30 cm – 3.5 m (12 in. – 11 ft.) tại góc rộng tối đa, và trong khoảng từ 45cm - 2.0m (1.5 – 6.6 ft.) với khoảng cách chụp xa tối đa.
- Đèn báo nhấp nháy màu xanh và máy có một tiếng “bíp” khi nhấn nhẹ phím chụp?  
Cách xa chủ thể cần chụp khoảng 3 cm (1.2 in.) hoặc hơn khi chụp ở góc rộng tối đa. Khoảng cách 45 cm (1.5 ft) hoặc hơn với khoảng cách chụp xa tối đa.
- Đèn báo sáng lên khi nhấn nhẹ phím chụp.  
Để giảm thiểu hiện tượng mắt đỏ và hỗ trợ trong quá trình máy lấy nét, đèn báo có thể sáng lên khi chụp ở những vùng tối.
- Biểu tượng flash nhấp nháy khi chuẩn bị chụp ?  
Màn hình sẽ tắt khi máy đang nạp năng lượng flash. Màn hình tự động mở khi quá trình nạp kết thúc.


## Các biểu tượng

Trên màn hình sẽ hiển thị một biểu tượng cho từng cảnh chụp mà máy xác định được và sẽ tự động lấy nét và điều chỉnh các cài đặt tối ưu nhất khi chụp.

Chủ thể \ Nền	Sáng		Bao gồm màu xanh da trời		Hoàng hôn	Tối	
		Ngược sáng		Ngược sáng			Có sử dụng chân đế
Người					–		 *
Không phải người Phong cảnh	AUTO		AUTO			AUTO	 *
Cận cảnh					–		–
Màu nền của biểu tượng	Gray (Xám)		Light Blue (Xanh nhạt)		Orange (Cam)	Dark Blue (Xanh đen)	

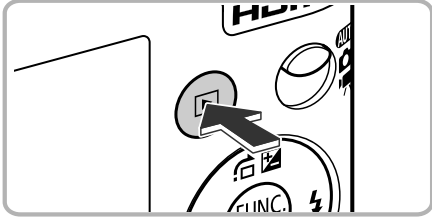
\* Hiển thị khi sử dụng chân đế chống rung.



Ở một vài điều kiện chụp, biểu tượng hiển thị trên màn hình sẽ không khớp với cảnh chụp. Đặc biệt khi nền có màu vàng hoặc xanh (ví dụ như màu của bức tường), biểu tượng  hoặc biểu tượng “Blue Skies” sẽ hiển thị trên màn hình và hình chụp sẽ không đúng màu. Nên chọn chụp ở chế độ P nếu xảy ra những trường hợp trên.

# Hướng Dẫn Xem Lại Hình

Cho phép xem lại những hình đã chụp trên màn hình LCD



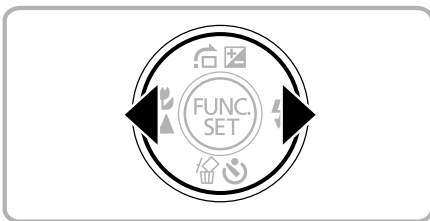
## 1 Chọn chế độ xem lại.

- Nhấn phím xem lại
- ▶ Trên màn hình sẽ hiển thị hình chụp cuối cùng.



## 2 Chọn hình muốn xem.

- Sử dụng phím hoặc để hiển thị hình muốn xem.
- Sử dụng phím để xem lại hình trước và phím để xem lại những hình phía sau.
- Nhấn lại phím xem lại khi ống kính đang mở sẽ chuyển màn hình sang chế độ chụp.
- Ống kính sẽ tự động thu lại sau khoảng 1 phút. Nếu nhấn phím xem lại khi ống kính đã thu lại, máy sẽ tự động tắt nguồn.

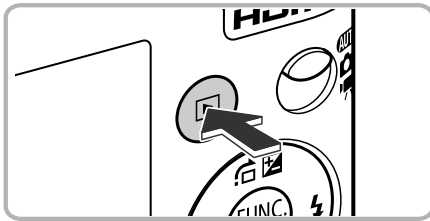


### Chuyển đổi sang chế độ xem lại.

Nhấn phím khi máy đang tắt nguồn sẽ khởi động mở máy ở chế độ xem lại. Nhấn lại phím xem lại sẽ tắt máy. Nhấn nhẹ phím chụp khi đang ở chế độ xem lại sẽ chuyển sang chế độ chụp hình.

# Hướng Dẫn Cách Xóa Ảnh

Lưu ý, hình đã xóa không thể lấy lại được.



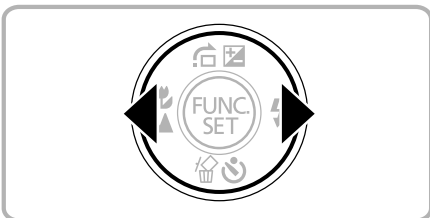
## 1 Chọn chế độ xem lại.

- Nhấn phím xem lại
- ▶ Trên màn hình hiển thị hình chụp cuối cùng.



## 2 Chọn hình muốn xóa.

- Sử dụng phím hoặc hoặc phím xoay để chọn hình muốn xóa.



## 3 Xóa hình.

- Nhấn phím
- ▶ Trên màn hình hiển thị mục [Erase?]
- Sử dụng phím hoặc hoặc phím xoay để chọn mục [Erase] và nhấn phím FUNC./SET.
- ▶ Hình hiển thị trên màn hình sẽ được xóa.
- Sử dụng phím hoặc hoặc phím xoay để chọn mục [Cancel] và nhấn phím FUNC./SET để hủy chế độ xóa hình.



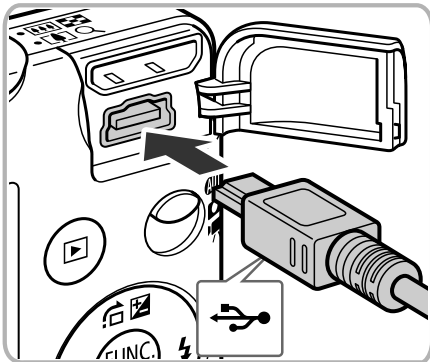


# Hướng Dẫn Cách In Ảnh

Cho phép in ảnh dễ dàng khi kết nối máy ảnh với một máy in tương thích.

Chuẩn bị các dụng cụ:

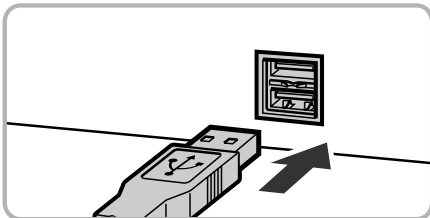
- Máy chụp hình và máy in tương thích.
- Cáp kết nối đi kèm theo máy.



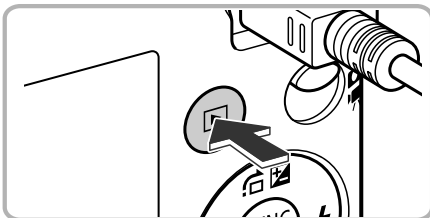
**1** Tắt máy ảnh và máy in.

**2** Kết nối máy ảnh với máy in.



- Mở nắp đậy bảo vệ và cắm dây cáp kết nối qua cổng kết nối cho máy ảnh và máy in (hình bên).



**3** Mở máy in.





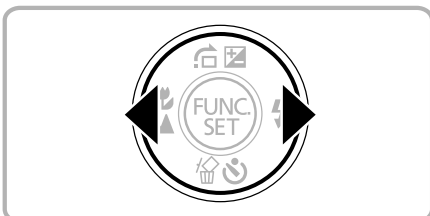
**4** Mở máy ảnh.

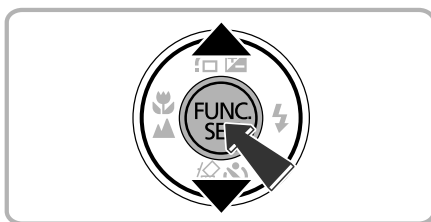
- Nhấn phím xem lại .
- ▶ Trên màn hình hiển thị biểu tượng .



**5** Chọn hình cần in

- Sử dụng phím  hoặc  hoặc phím xoay để chọn hình cần in.



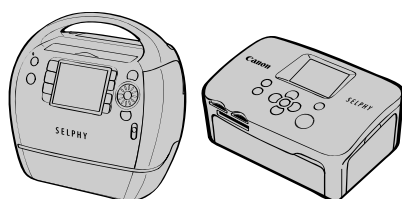


## 6 In hình.

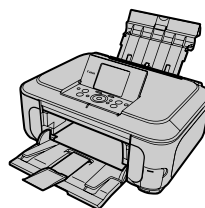
- Nhấn phím FUNC./SET.
- Sử dụng phím ▲ hoặc ▼ hoặc phím xoay để chọn mục [Print] và nhấn phím FUNC./SET.
- ▶ Bắt đầu quá trình in.
- Trở lại bước 5, 6 để tiếp tục chọn in hình khác.
- Tắt máy, tháo cáp kết nối sau khi in.

## Các loại máy in hiệu Canon (Chọn thêm)

Kết nối máy ảnh và máy in hiệu Canon cho phép in mà không cần sử dụng máy vi tính.



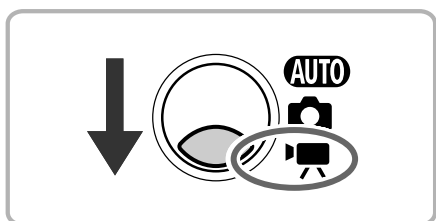
Máy in ảnh nhỏ gọn  
(SELPHY)



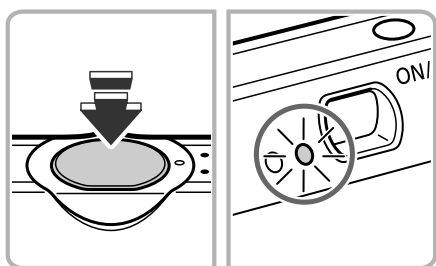
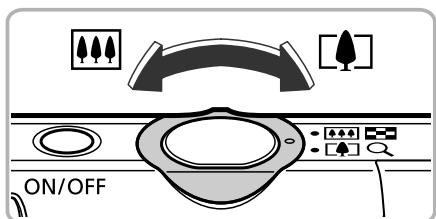
Máy in phun  
(PIXMA)

# Hướng Dẫn Quay Phim


Máy tự động điều chỉnh các cài đặt và bạn chỉ cần nhấn phím chụp để bắt đầu quay. Nếu quay trong một thời gian dài, máy có thể sẽ ấm lên nhưng đó không phải là do máy bị lỗi.





Thời gian quay



## 1 Chọn chế độ quay phim

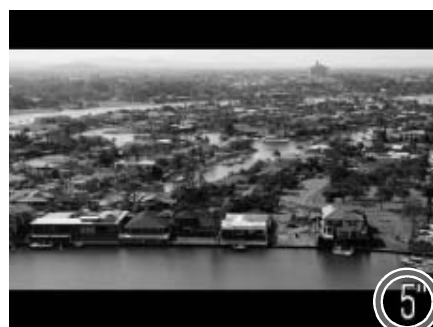
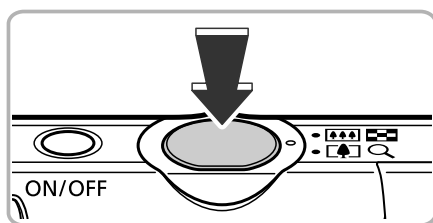
- Gạt phím điều chỉnh sang chế độ quay phim 
- Trên màn hình phải hiển thị biểu tượng quay phim.

## 2 Điều chỉnh chủ thể cần chụp.

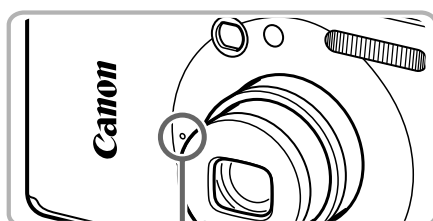
- Xoay phím zoom đến  để phóng to chủ thể và xoay đến  để thu nhỏ chủ thể cần chụp.

## 3 Lấy nét.

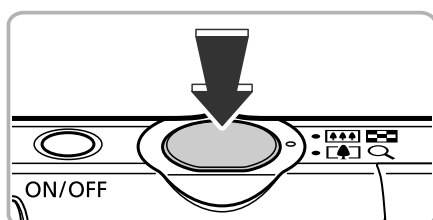
- Nhấn nhẹ phím chụp để máy lấy nét.
- ▶ Khi máy lấy nét, máy sẽ có 2 tiếng bíp và đèn sẽ sáng xanh.



Thời gian quay



Micro



## 4 Quay phim.

- Nhấn mạnh phím chụp.
- ▶ Trên màn hình LCD sẽ hiển thị biểu tượng quay phim [ ● Rec.] và thời gian đã quay.
- Bỏ tay khỏi phím chụp sau khi đã nhấn chụp để quay.
- Máy tự động điều chỉnh lại độ sáng và tông nền nhưng vẫn giữ nguyên vị trí lấy nét nếu như bạn có thay đổi tầm nhìn chủ thể (phóng to hoặc thu nhỏ chủ thể đang quay).
- Không chạm vào micro khi đang quay.
- Không nhấn vào bất kỳ phím nào ngoài phím chụp vì âm thanh các phím đó sẽ được lưu lại trong đoạn phim.

## 5 Ngừng quay.

- Nhấn mạnh phím chụp để ngừng quay.
- ▶ Máy sẽ có một tiếng bíp và sẽ ngừng quay.
- ▶ Đèn hiệu sẽ nhấp nháy màu xanh khi dữ liệu đang được ghi vào thẻ nhớ.
- ▶ Máy sẽ ngừng quay khi thẻ nhớ đã đầy.

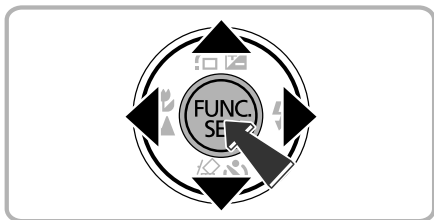
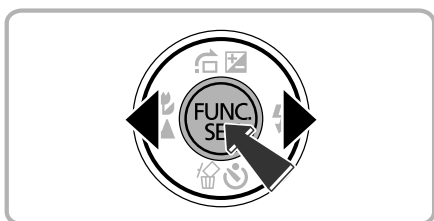
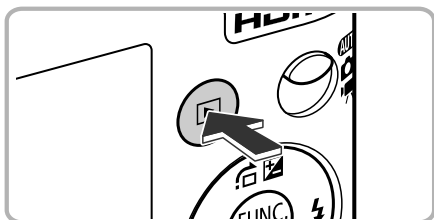
## Thời gian quay ước tính cho từng loại thẻ.

Loại thẻ	2 GB	8 GB
Thời gian quay	10 phút. 53 giây.	43 phút. 32 giây.

- Thời gian quay này được kiểm tra khi máy được cài đặt ở các chế độ mặc định.
- Có thể kiểm tra thời gian quay ở bước thứ 1.
- Máy sẽ ngừng quay khi đoạn phim đã ghi được 4GB hoặc đã quay được 30 phút.

# Hướng Dẫn Xem Lại Đoạn Phim

Cho phép xem lại các đoạn phim đã quay trên màn hình LCD.



## 1 Chọn chế độ xem lại.

- Nhấn phím .
- ▶ Trên màn hình hiển thị đoạn phim quay cuối cùng.
- ▶ Trên màn hình hiển thị biểu tượng .

## 2 Chọn một đoạn phim muốn xem.

- Sử dụng phím hoặc hoặc phím xoay để chọn một đoạn phim và nhấn phím FUNC./SET.
- ▶ Trên màn hình hiển thị thanh điều chỉnh xem phim.

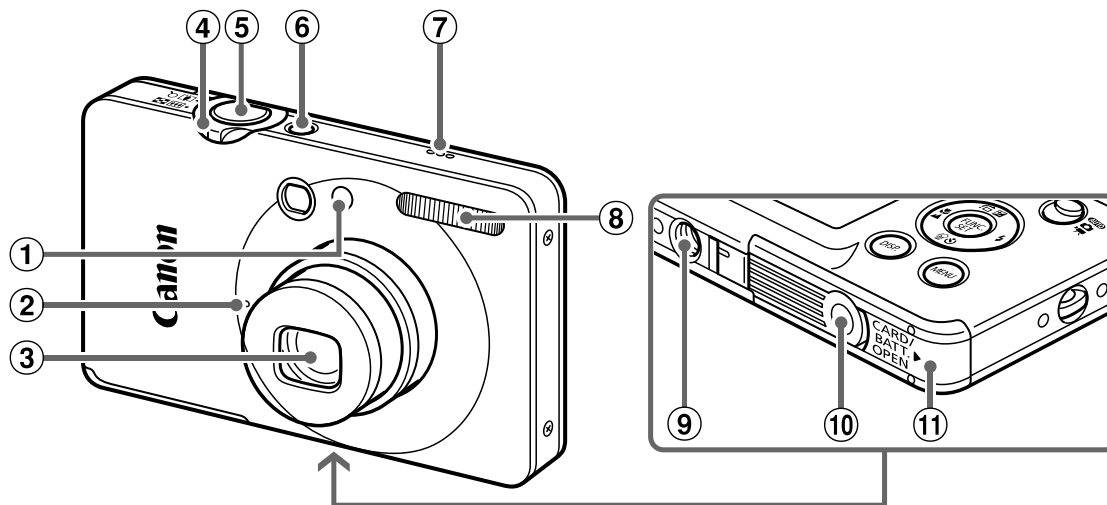
## 3 Xem phim.

- Sử dụng phím hoặc hoặc phím xoay để chọn biểu tượng và nhấn phím FUNC./SET.
- ▶ Bắt đầu xem phim.
- Nhấn phím FUNC./SET để ngừng/ xem lại đoạn phim.
- Sử dụng phím hoặc để điều chỉnh âm lượng.
- Trên màn hình hiển thị biểu tượng khi hết phim.



- Khi xem lại trên máy tính, hình ảnh có thể bị giật và âm thanh có thể bị mất là do dung lượng của máy tính.
- Nếu bạn sử dụng phần mềm để sao chép lại vào thẻ nhớ (kèm theo máy) thì có thể xem được tốt hơn. Hoặc tốt hơn là kết nối trực tiếp từ máy ảnh tới TV.

# Thành Phần Máy Ảnh



① Đèn báo (Tín hiệu hỗ trợ lấy nét)

Giảm thiểu mắt đỏ

Chụp hẹn giờ)

② Micro

③ Ống kính

④ Điều chỉnh Zoom

📷 (chụp từ xa)/ 📷

(Góc nhìn rộng)

Chế độ xem lại: 🔍 (Phóng to ảnh chụp)/

📷 (Xem từng hình)

⑤ Phím nhấn chụp

⑥ Phím nguồn

⑦ Loa

⑧ Đèn Flash

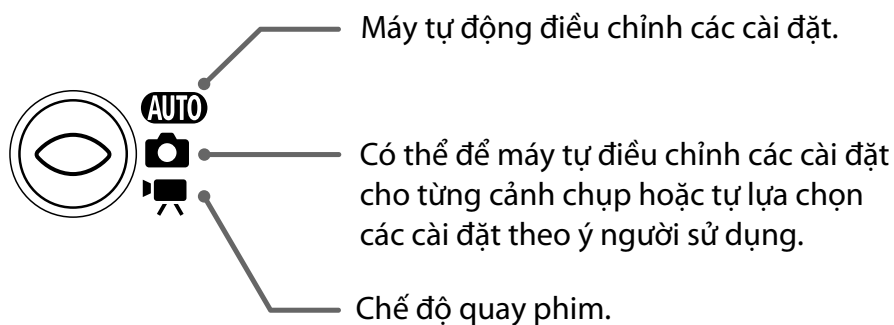
⑨ Khe gắn chân đế

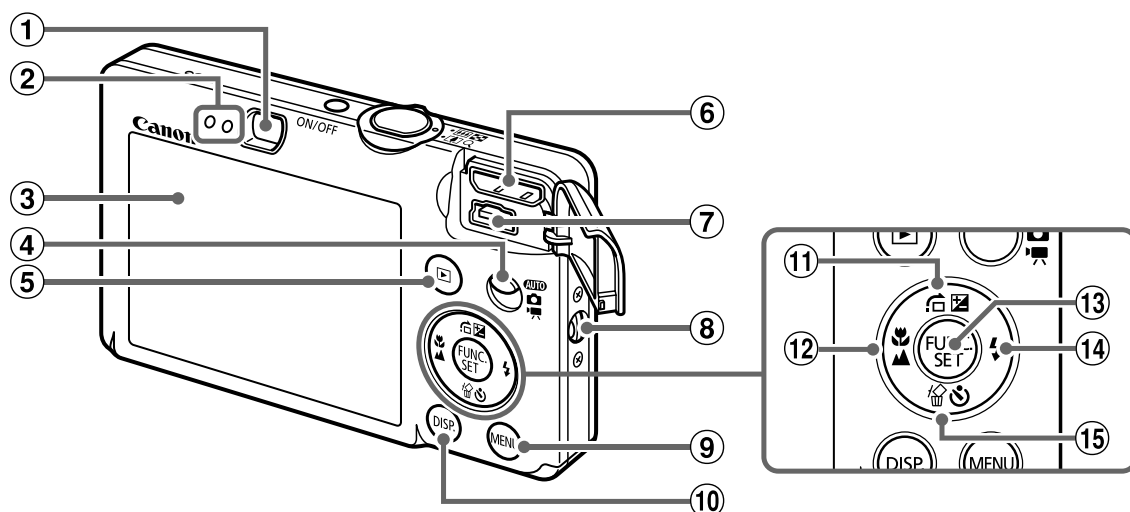
⑩ Cổng nguồn DC

⑪ Nắp đậy pin/ Thẻ nhớ

## Phím gạt điều chỉnh

Sử dụng phím gạt điều chỉnh để chuyển đổi giữa các chế độ chụp.

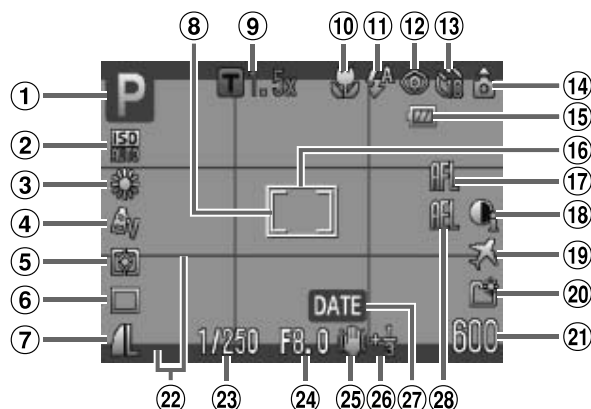




- |                                   |                                                                            |
|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| ① Kính ngắm                       | ⑩ Phím hiển thị DISP.                                                      |
| ② Đèn báo                         | ⑪ Bù nền (độ phơi sáng)/  (Nhảy ảnh)<br>▲ (Phím di chuyển lên trên)        |
| ③ Màn hình LCD                    | ⑫  (Cận cảnh)/ ▲ (Cảnh ở xa)<br>◀ (Phím di chuyển sang trái)               |
| ④ Phím gạt điều chỉnh chế độ chụp | ⑬ Phím cài đặt FUNC./SET.                                                  |
| ⑤  Phím xem lại                   | ⑭  (Flash)/ ▶ (Phím di chuyển sang phải)                                   |
| ⑥ Cổng xuất HDMI                  | ⑮  (Chụp tự động hẹn giờ)<br>(Phím xóa ảnh)/ ▼ (Phím di chuyển xuống dưới) |
| ⑦ Ngõ ra A/V                      |                                                                            |
| ⑧ Khe gắn dây đeo tay             |                                                                            |
| ⑨ Phím mở bảng cài đặt MENU       |                                                                            |

# Thông Tin Hiện Thị Trên Màn Hình

## Ở chế độ chụp hình



- |                                                          |                                            |                                                        |
|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| ① Chế độ chụp                                            | ⑩ Cận cảnh/ Chụp từ xa                     | ⑳ Tạo Folder                                           |
| ② Độ nhạy sáng ISO                                       | ⑪ Chế độ Flash                             | ㉑ Hình tĩnh: số hình chụp<br>Quay phim: Thời gian quay |
| ③ Cân bằng trắng                                         | ⑫ Hiệu chỉnh mắt đỏ                        | ㉒ Disp. Overlay                                        |
| ④ My Colors                                              | ⑬ Chế độ chụp hẹn giờ                      | ㉓ Tốc độ màn trập                                      |
| ⑤ Đo điểm sáng                                           | ⑭ Hướng máy ảnh*                           | ㉔ Khẩu độ                                              |
| ⑥ Chụp liên tục                                          | ⑮ Thông tin Pin                            | ㉕ Ổ định hình ảnh                                      |
| ⑦ Chất lượng ảnh<br>(Chế độ nén ảnh)<br>Độ phân giải ảnh | ⑯ Khung lấy nét AF                         | ㉖ Bù nền                                               |
| ⑧ Khung đo điểm AE                                       | ⑰ Khóa lấy nét AF                          | ㉗ Ngày tháng chụp/ quay phim                           |
| ⑨ Zoom số<br>Phóng to<br>Chuyển đổi chụp xa số           | ⑱ i-Contrast (hiệu chỉnh độ<br>tương phản) | ㉘ Khóa AE<br>Khóa FE                                   |
|                                                          | ⑲ Thời gian trong khu vực                  |                                                        |

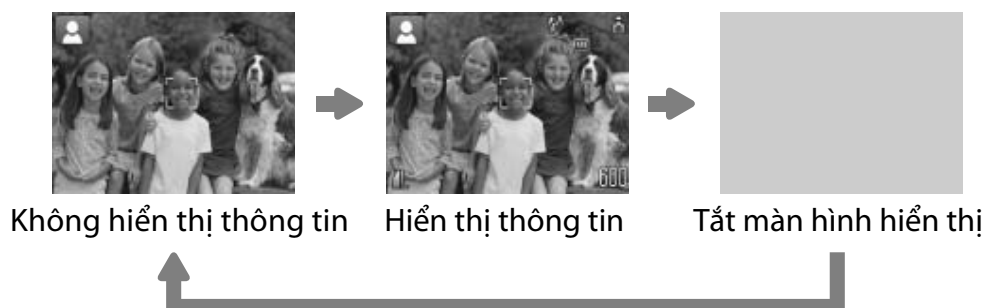
\* : Chuẩn, : Hướng thẳng đứng

Khi chụp, máy sẽ nhận diện được hướng cầm máy theo hướng nào, và sẽ điều chỉnh các cài đặt tương ứng cho hình chụp đẹp nhất. Nó cũng tự động nhận diện được hướng máy trong quá trình xem lại để xoay ảnh tương ứng.

Chức năng này sẽ không hoạt động khi cầm máy hướng thẳng lên trời hoặc xuống đất.

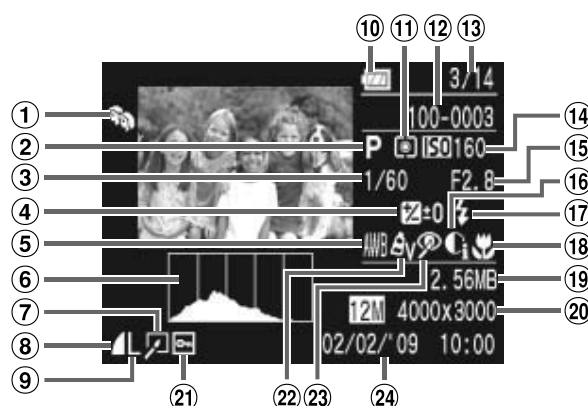
## Chuyển đổi màn hình hiển thị

Cho phép sử dụng phím DISP. để thay đổi màn hình hiển thị.





## Ở chế độ xem lại



- |                                                                  |                                                  |                                |
|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------|
| ① My Category                                                    | ⑩ Thông tin Pin                                  | ⑱ Cận cảnh/ Chụp từ xa         |
| ② Chế độ chụp                                                    | ⑪ Chế độ đo sáng                                 | ⑲ Kích cỡ File                 |
| ③ Tốc độ màn trập                                                | ⑫ Số thư mục - Số file                           | ⑳ Ảnh tĩnh: Số ảnh điểm        |
| ④ Bù nền                                                         | ⑬ Số thứ tự của hình đang hiển thị/ Tổng số hình | Đoạn phim: Chiều dài đoạn phim |
| ⑤ Cân bằng trắng                                                 | ⑭ Độ nhạy sáng ISO                               | ㉑ Chế độ bảo vệ                |
| ⑥ Histogram                                                      | ⑮ Khẩu độ/ Chất lượng Phim.                      | ㉒ My Colors                    |
| ⑦ Chỉnh sửa hình ảnh                                             | ⑯ i-Contrast (hiệu chỉnh độ tương phản)          | ㉓ Hiệu chỉnh mắt đỏ            |
| ⑧ Chất lượng hình ảnh (Chế độ nén ảnh) MOV (Định dạng quay phim) | ⑰ Flash Sync                                     | ㉔ Ngày tháng chụp              |
| ⑨ Độ phân giải ảnh                                               |                                                  |                                |

## Chuyển đổi màn hình hiển thị

Cho phép sử dụng phím DISP. để thay đổi màn hình hiển thị.



Không hiển thị thông tin



Hiển thị một số thông tin cơ bản



Hiển thị thông tin chi tiết



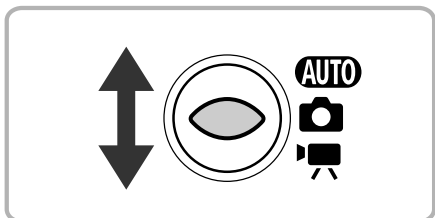
Hiển thị chế độ kiểm tra lấy nét



Có thể sử dụng phím DISP. để chuyển đổi màn hình khi trên màn hình hiển thị hình vừa chụp xong. Tuy nhiên sẽ không có màn hình hiển thị một số thông tin cơ bản.

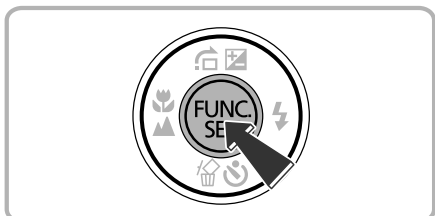
## FUNC. Menu - Các Bước Cài Đặt Cơ Bản

Thông thường, Các chức năng chụp được mở và cài đặt với bảng menu FUNC. Bảng cài đặt và các chế độ cài đặt khác nhau tùy vào từng chế độ chụp.



### 1 Chọn một chế độ chụp.

- ▶ Gạt phím điều chỉnh sang một chế độ chụp.



### 2 Hiển thị bảng menu FUNC.

- ▶ Nhấn phím FUNC./SET



Các chế độ cài đặt

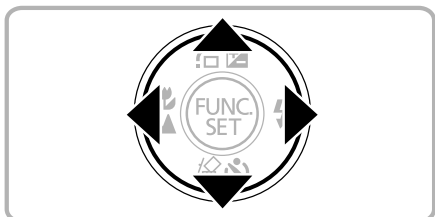
Các chức năng

### 3 Chọn một chức năng cài đặt.

- Nhấn phím  $\uparrow$  hoặc  $\downarrow$  để chọn 1 chức năng cài đặt.
- ▶ Tùy vào từng chức năng đã chọn, màn hình sẽ hiển thị các chế độ của chức năng đó.

### 4 Chọn một chế độ cài đặt.

- Nhấn phím  $\leftarrow$  hoặc  $\rightarrow$  để chọn 1 chế độ cài đặt.
- Có thể sử dụng phím DISP. để chọn một chế độ cài đặt với những chức năng có hiển thị biểu tượng **DISP.**.

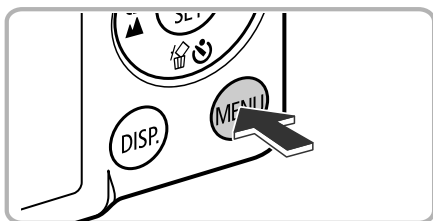


### 5 Cài đặt

- Nhấn phím FUNC./SET.
- ▶ Các chế độ đã được chọn cài đặt sẽ hiển thị trên màn hình.

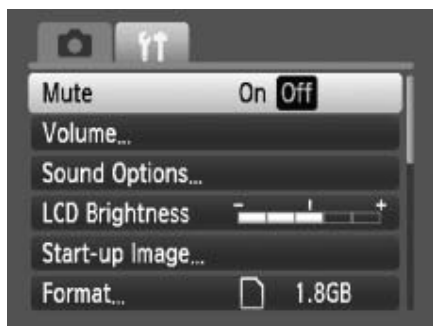
# MENU - Các Bước Cài Đặt Cơ Bản

Các lựa chọn này thuận tiện cho việc chụp hình, xem lại...



## 1 Hiển thị bảng các bảng Menu

- Nhấn phím Menu.

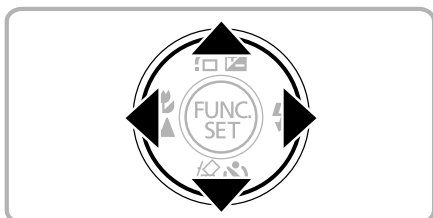


## 2 Chọn một bảng cài đặt.

- Sử dụng phím ◀ hoặc ▶ hoặc xoay phím điều chỉnh Zoom qua trái hoặc phải để chọn một bảng cài đặt.

## 3 Chọn một chức năng cài đặt

- Sử dụng phím ▲ hoặc ▼ hoặc phím xoay để chọn một chức năng cài đặt.
- Một số chức năng chỉ có thể cài đặt ở bảng FUNC. Menu.

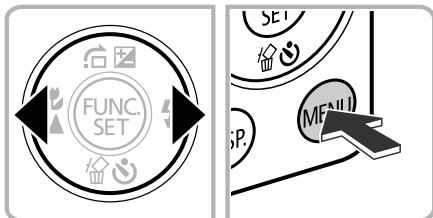


## 4 Chọn một chế độ cài đặt.

- Sử dụng phím ◀ hoặc ▶ để chọn 1 chế độ cài đặt.

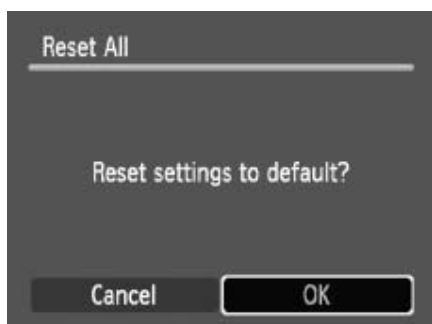
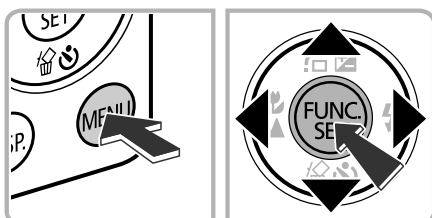
## 5 Cài đặt.

- Nhấn phím Menu.
- Trở về màn hình chụp.



# Cài Đặt Lại Những Thông Số Ban Đầu

Cho phép cài đặt lại những chế độ mặc định ban đầu khi bạn cài đặt sai một chức năng nào đó.



## 1 Hiển thị bảng menu cài đặt.

- Nhấn phím Menu.

## 2 Chọn mục [Reset All].

- Sử dụng phím ◀ hoặc ▶ để chọn bảng cài đặt
- Sử dụng phím ▲ hoặc ▼ hoặc phím xoay để chọn mục [Reset All] và nhấn phím FUNC./SET.

## 3 Cài đặt

- Sử dụng phím ◀ hoặc ▶ hoặc phím xoay để chọn mục [OK] và nhấn phím FUNC./SET.
- ▶ Máy được cài đặt lại các thông số ban đầu.

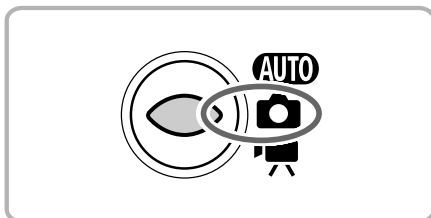


### Những chức năng nào không thể cài đặt lại ?

- Các chức năng [Date/Time], [Language], [Video System], [Time Zone] và [Start-up Image] trong bảng cài đặt .
- Dữ liệu trong chế độ custom white balance.
- Chế độ Color Acent và Color Swap.

# Các Cảnh Chụp Đặc Biệt

Máy tự động điều chỉnh các cài đặt cho phù hợp với từng chế độ chọn chụp.



**1** Gạt phím chọn sang chế độ

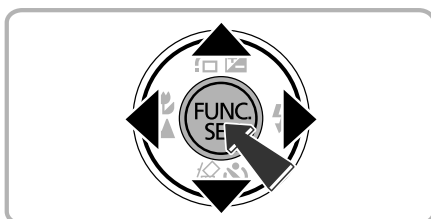
**2** Chọn một chế độ chụp

- Sau khi nhấn phím FUNC./SET, sử dụng phím hoặc để chọn chế độ **P** và nhấn tiếp phím FUNC./SET.



**3** Chọn một chế độ chụp.

- Sử dụng phím hoặc để chọn một chế độ chụp phù hợp và nhấn phím FUNC./SET.
- Để chụp ở các chế độ đặc biệt, sau khi chọn biểu tượng và nhấn phím DISP., sử dụng phím hoặc để chọn một chế độ chụp và nhấn phím FUNC./SET.



**4** Chụp.



## Portrait

- Tạo nên một hình ảnh mềm mại và sắc nét hơn khi chụp chủ thể người.



## Night Snapshot

- Cho phép chụp chủ thể người trong điều kiện ánh sáng mờ, nền tối, cho hình ảnh không bị rung hay mờ mà không cần dùng đến chân đế.



## Kids&Pets

- Cho phép chụp những chuyển động của trẻ em, vật nuôi đúng thời điểm.



## Indoor

- Cho hình ảnh thực với màu sắc khi chụp trong nhà.

## Chế độ chụp đặc biệt



## Sunset

- Cho phép chụp cảnh hoàng hôn với màu sắc sống động nhất.



## Fireworks

- Chụp ngay cảnh pháo hoa trên bầu trời với màu sắc tối ưu nhất.



## Beach

- Chụp cảnh biển với chủ thể được nổi bật trên nền cát và nước.



### Underwater

- Chế độ này cần sử dụng vỏ máy chụp dưới nước Case WP-DC31. Cho màu sắc thiên nhiên sống động.



### Aquarium

- Cho phép chụp bể cá của bạn với màu sắc tối ưu nhất.



### Foliage

- Cho phép chụp cây, lá hoa đậm chồi, lá rụng, vàng úa với những màu sắc sống động.



### Snow

- Chụp cảnh tuyết trắng với chủ thể vẫn được nổi bật trên nền ảnh.



### ISO3200

- Cho phép chụp với ISO cao, tốc độ màn trập nhanh hơn, giảm mờ hình ảnh và chống rung.
- Cài đặt độ phân giải ở chế độ **M3** (1600 x 1200 pixels).

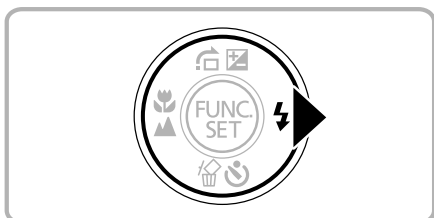


- Ở các chế độ , , , và hình có thể bị nhiễu do máy phải tăng tốc độ ISO để thích hợp với điều kiện chụp.
- Ở chế độ , tốc độ chụp sẽ chậm hơn, nên sử dụng chân để chống rung và mờ hình khi chụp, và chọn [IS Mode] ở chế độ [Off].
- Ở chế độ , hình có thể bị nhiễu.



## Tắt Flash

Cho phép tắt flash khi chụp.

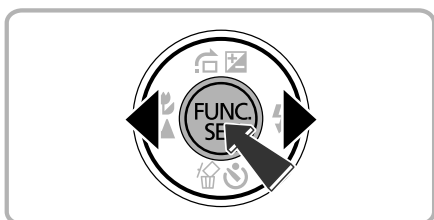


1 Nhấn phím ➡



2 Chọn chế độ tắt flash .

- Sử dụng phím ◀ hoặc ▶ để chọn biểu tượng và nhấn phím FUNC./SET.
- Sau khi chụp xong, chọn chế độ flash tự động <sup>A</sup>.



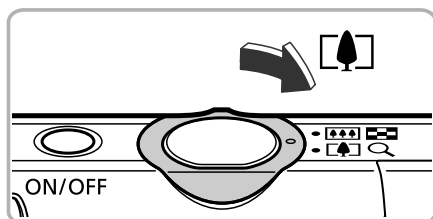
Tại sao đèn báo nhấp nháy màu vàng cam và biểu tượng xuất hiện?

Trong điều kiện ánh sáng yếu, máy bị rung, khi nhấn nhẹ phím chụp, đèn báo sẽ nhấp nháy màu vàng cam và xuất hiện biểu tượng trên màn hình. Nên gắn chân để chống rung để giảm sóc.



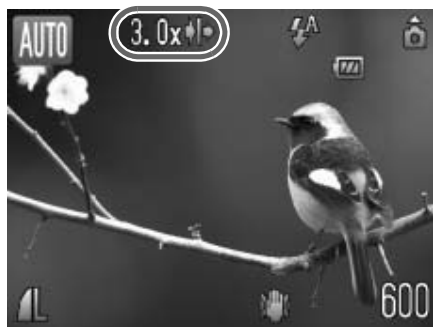
# Phóng To Chủ Thể Ở Xa

Có thể kết hợp với zoom KST tối đa để phóng to các chủ thể ở xa. Hình ảnh có thể bị bể. Tuy nhiên, điều đó tùy thuộc vào độ phân giải và mức Zoom sử dụng.



## 1 Xoay phím Zoom đến biểu tượng [tượng]

- Xoay và giữ phím Zoom để phóng to chủ thể đến mức tối đa và dừng lại khi xuất hiện biểu tượng [tượng] (hình ảnh không bị bể).



## 2 Tiếp tục xoay phím Zoom đến [tượng]

- ▶ Chủ thể sẽ được phóng to hơn.

Bảng liệt kê vùng làm giảm chất lượng hình ảnh.

Độ phân giải	Zoom quang	Zoom KTS
<b>L</b>	3.0x →	
<b>M1</b>	3.7x →	
<b>M2</b>	4.6x →	
<b>M3</b>		7.5x →
<b>S</b>		12x →

- : Không làm giảm chất lượng hình ảnh (Thông số zoom hiển thị màu trắng)  
 : Giảm chất lượng hình ảnh (Thông số Zoom hiển thị màu xanh)  
 → : Vùng Zoom tối đa không làm giảm chất lượng hình ảnh (Safety Zoom)



### Tắt Zoom số

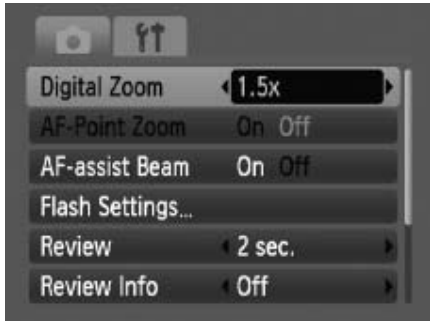
Nhấn phím Menu, chọn bảng và cài mục [Digital Zoom] ở chế độ [Off].



Khoảng cách lấy nét khi sử dụng Zoom số là 33 – 400 mm (tương đương phim 35mm).

## T Bộ chuyển đổi chụp xa số

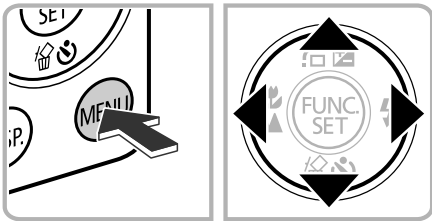
Chiều dài tiêu cự của ống kính có thể tăng 1.5x hoặc 2.0x cho tốc độ chụp nhanh hơn, ít rung máy hơn so với việc sử dụng zoom (bao gồm zoom KTS) ở cùng 1 thông số zoom. Hình ảnh có thể bị nhòe, tuy nhiên sẽ phụ thuộc vào việc chọn độ phân giải và chế độ cài đặt zoom.



### 1 Chọn mục [Digital Zoom].

- Nhấn phím Menu
- Sử dụng phím  $\uparrow$  hoặc  $\downarrow$  để chọn chế độ [Digital Zoom] trong bảng

### 2 Cài đặt.



- Sử dụng phím  $\leftarrow$  hoặc  $\rightarrow$  để chọn chế độ [1.5x] hoặc [2.0x].
- Nhấn phím Menu để trở về màn hình chụp. Trên màn hình hiển thị thông số zoom và biểu tượng **T**, hình sẽ được phóng to lên.
- Sau khi chụp, chọn [Standard] ở mục [Digital Zoom] để trở về chế độ chuẩn.

Sự kết hợp làm giảm chất lượng hình ảnh.

- Chọn [1.5x] kết hợp với độ phân giải ảnh ở chế độ **L**, **M1**. Chất lượng ảnh bị giảm (Thông số zoom và biểu tượng **T** biểu hiện bằng màu xanh).
- Chọn [2.0x] kết hợp với độ phân giải ảnh ở chế độ **L**, **M1, M2**. Chất lượng ảnh bị giảm (Thông số zoom và biểu tượng **T** biểu hiện bằng màu xanh).




- Chiều dài tiêu cự khi chọn [1.5x] là 49.5 – 150 mm, và [2.3x] là 66 - 200 mm (tương đương phim 35mm).
- Không thể sử dụng kết hợp bộ chuyển đổi chụp xa số với zoom KTS.

# Đính Kèm Ngày Giờ

Cho phép đính kèm ngày giờ vào phía góc dưới bên phải bức hình khi chụp. Phải cài đặt ngày giờ cho máy trước.

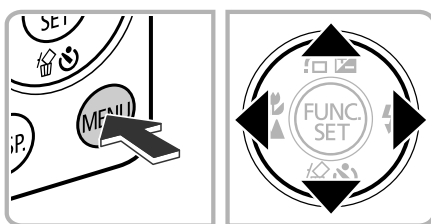


## 1 Chọn mục [Date Stamp].

- Nhấn phím Menu.
- Nhấn phím ◀ hoặc ▶ để chọn bảng  sau đó sử dụng phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục [Date Stamp].

## 2 Cài đặt.

- Nhấn phím ◀ hoặc ▶ để chọn mục [Date] hoặc [Date Stamp].
- Nhấn phím menu để quay về màn hình chụp.



## 3 Chụp.

- ▶ Ngày giờ chụp sẽ hiển thị bên dưới góc phải hình chụp.
- Ở bước 1, chọn mục [Off] để tắt chức năng này.

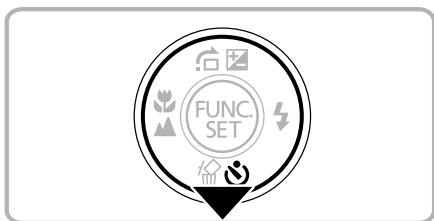


Đính kèm ngày giờ vào hình ảnh thiếu ngày giờ.

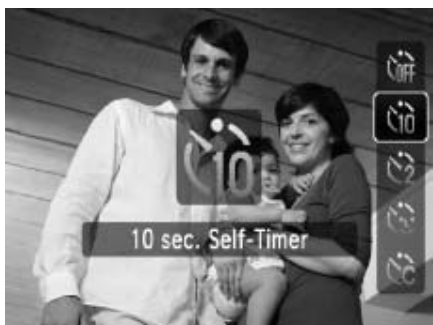
- Sử dụng chức năng in DPOF.
- Sử dụng phần mềm đi kèm.
- Kết nối máy ảnh với máy in và in.

## Chế Độ Chụp Tự Động Hẹn Giờ




Chế độ này cho phép người chụp cùng tham gia chụp chung với mọi người. Máy sẽ tự động chụp sau khoảng 10 giây kể từ khi nhấn phím chụp.

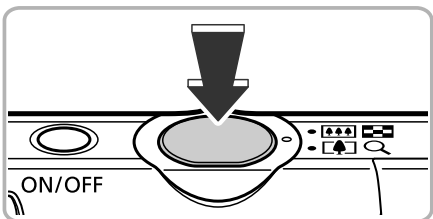
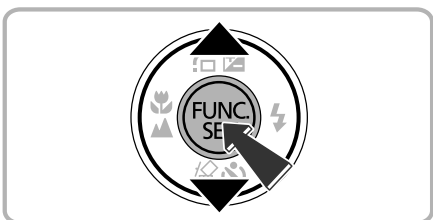


### 1 Nhấn phím




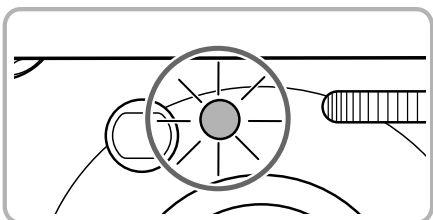
### 2 Chọn chế độ hẹn giờ

- Nhấn phím  hoặc  để chọn chế độ  (chụp sau 10 giây) và nhấn phím FUNC./SET.
- ▶ Trên màn hình sẽ hiển thị chế độ cài đặt.



### 3 Chụp.

- Nhấn giữ nhẹ phím chụp để máy lấy tiêu cự rồi nhấn mạnh phím chụp để chụp.
- ▶ Máy sẽ có tiếng bíp và đèn sẽ nhấp nháy.
- ▶ 2 giây trước khi chụp, máy sẽ có tiếng bíp và đèn sẽ nhấp nháy.
- Chọn chế độ  ở bước 2 để hủy chế độ chụp tự động.



Có thể thay đổi thời gian và số hình chụp tự động.

# Chế Độ Chụp Tự Động Nhận Dạng Khuôn Mặt

Chế độ này được dùng khi cần chụp tự động một nhóm người, chỉ cần nhấn phím chụp, máy sẽ chụp liên tục 3 hình liên tiếp trong 02 giây sau khi bạn tham gia vào bức hình.

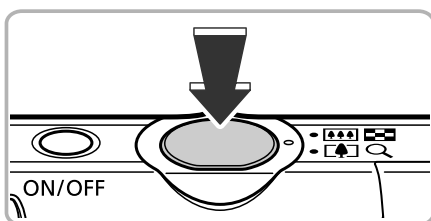


## 1 Chọn chế độ chụp

- Thực hiện theo bước 2 trang 35 để chọn chế độ này

## 2 Nhấn nhẹ phím chụp

- Trên màn hình xuất hiện một khung màu xanh trên gương mặt chủ thể chính, và những khung màu trắng trên những gương mặt còn lại.




## 3 Nhấn mạnh phím chụp

- ▶ Máy sẽ khởi động chế độ chụp tự động, và trên màn hình sẽ hiện dòng chữ [Look straight at camera to start countdown] nghĩa là nhìn thẳng vào máy trong khi chờ thời gian hẹn giờ. Đèn sẽ nhấp nháy cùng với âm thanh chụp tự động sẽ phát ra.



## 4 Bước vào vị trí và nhìn vào máy ảnh

- ▶ Khi máy nhận diện được gương mặt mới, đèn và âm thanh sẽ nhanh hơn (đèn vẫn sáng cho đến khi đèn flash nháy lên). và sau 02 giây, máy sẽ tự động chụp.
- ▶ Hình thứ 2 và 3 sẽ liên tục được chụp tiếp theo sau đó.
- Để trở lại cài đặt ban đầu, vui lòng chọn 





Máy sẽ làm gì khi không nhận dạng được khuôn mặt?

Ngay cả khi máy không nhận dạng được khuôn mặt chủ thể tham gia chụp, máy sẽ tự động chụp sau khoảng 30 giây.



Thay đổi số hình chụp.

Ở màn hình bước 1, nhấn phím Menu, nhấn phím  hoặc  để thay đổi số hình cần chụp và nhấn phím FUNC./SET.

## **P** Hướng Dẫn Chụp Ở Chế Độ AE

Cho phép người sử dụng tự cài đặt một số chức năng khi chụp.

AE : Tự động điều chỉnh nền (độ phơi sáng).



### **1** Gạt phím chọn sang chế độ

- Trên màn hình hiển thị chế độ **P**
- Nếu không xuất hiện biểu tượng **P**, nhấn phím FUNC./SET để chọn chế độ chụp, sử dụng phím hoặc để chọn chế độ **P** và nhấn phím FUNC./SET.



### **2** Điều chỉnh các cài đặt theo ý người sử dụng.

### **3** Chụp.



Làm gì khi tốc độ màn trập và độ mở ống kính hiển thị bằng màu đỏ?

Nếu chưa đạt đúng mức nền chuẩn, khi nhấn nhẹ phím chụp, thông số về tốc độ màn trập và độ mở ống kính sẽ hiển thị bằng màu đỏ. Thực hiện một trong hai cách sau để đạt được đúng mức nền chuẩn.

- Mở đèn flash.
- Chọn mức ISO cao hơn.



## Hướng Dẫn Mở Flash

Cho phép chọn mở flash theo ý người sử dụng. Khoảng cách đánh flash khi ở góc chụp rộng nhất là vào khoảng 30cm - 3.5m (12 in. - 11 ft.), và khoảng 45cm - 2.0m (1.5 - 6.6 ft.) khi zoom được chỉnh ở mức xa tối đa.



### Chọn biểu tượng





- Sau khi nhấn phím , sử dụng phím hoặc hoặc phím xoay để chọn biểu tượng và nhấn phím FUNC./SET.
- ▶ Trên màn hình sẽ hiển thị chế độ được cài đặt.

## Chụp cận cảnh (Macro)

Ở chế độ này, bạn có thể chụp ở khoảng cách gần hoặc thậm chí ngay sát vật thể. Khoảng cách hợp lý cho phép là vào khoảng 3 - 50 cm (1.2 in. - 1.6 ft.) tính từ điểm cuối cùng của ống kính.




### Chọn biểu tượng


- Sau khi nhấn phím , sử dụng phím  hoặc  để chọn biểu tượng  và nhấn phím FUNC./SET.

Để trở về cài đặt ban đầu, chọn chế độ .

- ▶ Trên màn hình hiển thị chế độ đã chọn.

## Sử dụng chế độ

Nên sử dụng chân để chống rung khi chọn chụp tự động hẹn giờ ở chế độ 2 giây  để chống rung máy làm mờ hình.





 Hình ảnh có thể bị tối khi đánh đèn Flash.

## Hướng Dẫn Chụp Chủ Thể Ở Xa

Cho phép chụp chủ thể ở xa từ 3m trở lên tính từ ống kính.



### Chọn biểu tượng

- Sau khi nhấn phím , sử dụng phím  hoặc  để chọn biểu tượng  và nhấn phím FUNC./SET.

- ▶ Trên màn hình hiển thị chế độ đã chọn.

## Thay Đổi Độ Phân Giải Ảnh (Kích cỡ ảnh)

Có thể chọn một trong sáu chế độ khác nhau.



### 1 Chọn độ phân giải ảnh.

- Nhấn phím FUNC./SET và nhấn phím  $\uparrow$  hoặc  $\downarrow$  để chọn biểu tượng  $\text{L}$ .

### 2 Chọn một chế độ cài đặt.

- Sử dụng phím  $\leftarrow$  hoặc  $\rightarrow$  để chọn một chế độ cài đặt và nhấn phím FUNC./SET.
- ▶ Trên màn hình hiển thị chế độ đã chọn.

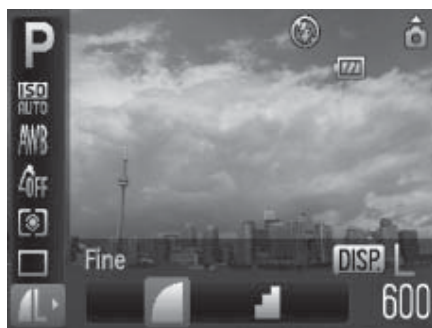


Không sử dụng zoom KTS và bộ chuyển đổi xa số khi ở chế độ **W**.

## Thay Đổi Chế Độ Nén Ảnh

Có thể chọn cài đặt một trong hai chế độ nén ảnh sau đây :

 (Fine),  (Normal).



### 1 Chọn chế độ nén ảnh.













- Nhấn phím FUNC./SET và nhấn phím  $\uparrow$  hoặc  $\downarrow$  để chọn biểu tượng  $\text{L}$ .

### 2 Chọn một chế độ cài đặt.

- Nhấn phím DISP.
- Sử dụng phím  $\leftarrow$  hoặc  $\rightarrow$  để chọn một chế độ cài đặt và nhấn phím FUNC./SET.
- ▶ Trên màn hình hiển thị chế độ đã chọn.

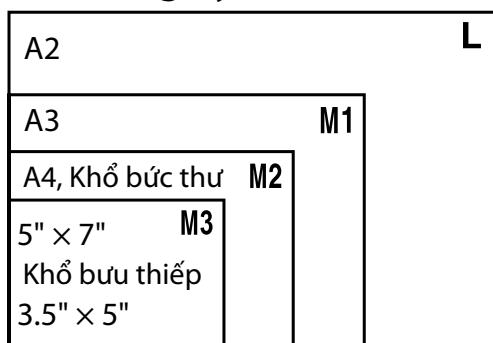


Bảng thông số giữa độ phân giải ảnh và chế độ nén ảnh.

Độ phân giải ảnh	Chế độ nén ảnh	Kích cỡ (KB)	Số hình chụp/ Thẻ nhớ	
			2 GB	8 GB
<b>L</b> (Khổ lớn) 12 M/4000 × 3000		3084	626	2505
		1474	1280	5116
<b>M1</b> (Cỡ trung 1) 8 M/3264 × 2448		2060	930	3721
		980	1920	7675
<b>M2</b> (Cỡ trung 2) 5 M/2592 × 1944		1395	1365	5457
		695	2672	10679
<b>M3</b> (Cỡ trung 3) 2 M/1600 × 1200		558	3235	12927
		278	6146	24562
<b>S</b> (Cỡ nhỏ) 0.3 M/640 × 480		150	10245	40937
		84	15368	61406
<b>W</b> (Khấp màn hình) 4000 × 2248		2311	830	3318
		1105	1707	6822

- Các thông số trên có thể thay đổi tùy vào từng chủ thể chụp, loại thẻ nhớ và các cài đặt cho máy.

## Kích cỡ giấy



- **S** Thích hợp cho việc gửi hình ảnh qua email.
- **W** In trên giấy khổ rộng.

## Điều Chỉnh Mức Sáng (Bù Sáng)

Cho phép điều chỉnh mức sáng chuẩn trong phạm vi từ -2 đến +2

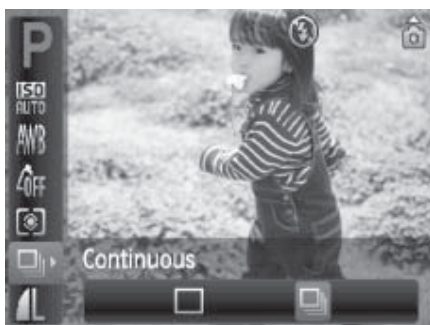


### Điều chỉnh độ sáng.


- Nhấn phím  $\uparrow$ , sử dụng phím  $\leftarrow$  hoặc  $\rightarrow$  để điều chỉnh bù nền và nhấn phím FUNC./SET.
- ▶ Trên màn hình sẽ thay đổi theo chế độ điều chỉnh

## Chức Năng Chụp Liên Tục


Cho phép chụp liên tục khi nhấn giữ phím chụp (khoảng 1.1 ảnh/ giây).



### 1 Chọn chế độ chụp.

- Sau khi nhấn phím FUNC./SET, sử dụng phím  $\uparrow$  hoặc  $\downarrow$  để chọn biểu tượng .

### 2 Chọn

- Sử dụng phím  $\leftarrow$  hoặc  $\rightarrow$  để chọn biểu tượng  và nhấn phím FUNC./SET.
- ▶ Trên màn hình hiển thị chế độ đã chọn.

### 3 Chụp.

- ▶ Máy sẽ chụp liên tục trong khi bạn nhấn giữ phím chụp.



- Không thể sử dụng với chế độ chụp tự động hẹn giờ.
- Khi nhấn nhẹ phím chụp, máy sẽ khóa lấy nét và độ phơi sáng.
- Sẽ có khoảng cách giữa các lần chụp khi chọn chụp có flash hoặc chụp với số lượng nhiều.

# Độ Nhạy Sáng - ISO



## 1 Chọn tốc độ ISO.

- Sau khi nhấn phím FUNC./SET, sử dụng phím hoặc để chọn biểu tượng .

## 2 Chọn một chế độ cài đặt.

- Nhấn phím hoặc để chọn một chế độ cài đặt và nhấn phím FUNC./SET.
- Trên màn hình hiển thị chế độ đã chọn.

	Máy tự động điều chỉnh tốc độ ISO thích hợp nhất với chế độ chọn chụp, điều kiện chụp, chủ thể chuyển động, ...	
	Low	Điều kiện thời tiết tốt, ngoài trời.
		Có mây, chạng vạng tối.
		Cảnh ban đêm, trong nhà thiếu sáng.



### Thay đổi tốc độ ISO

- Giảm tốc độ ISO sẽ làm cho hình ảnh đẹp hơn nhưng có thể làm mờ ảnh ở một số trường hợp (khi chủ thể chuyển động).
- Tăng ISO nhằm tăng tốc độ màn trập, chống rung, khoảng cách đánh flash hiệu quả hơn. Tuy nhiên, hình ảnh có thể bị nhiễu.



- Nhấn nhẹ phím chụp để xem tốc độ ISO máy cài khi chọn chụp ở chế độ .
- Có thể tăng tốc độ ISO đến ISO 3200.

## Điều Chỉnh Tông Nền (Cân bằng trắng)

Chức năng cân bằng trắng dùng để điều chỉnh mức cân bằng trắng tối ưu cho màu sắc tự nhiên nhất.



### 1 Chọn chế độ cân bằng trắng.

- Nhấn phím FUNC./SET, sử dụng phím  $\uparrow$  hoặc  $\downarrow$  để chọn biểu tượng **AWB**.

### 2 Chọn một chế độ cài đặt.

- Sử dụng phím  $\leftarrow$  hoặc  $\rightarrow$  để chọn một chế độ cài đặt và nhấn phím FUNC./SET.
- ▶ Trên màn hình hiển thị chế độ đã chọn.

<b>AWB</b> Auto	Máy tự động điều chỉnh mức cân bằng phù hợp với từng điều kiện chụp.
Day Light	Điều kiện thời tiết tốt, chụp ngoài trời.
Cloudy	Có mây, có bóng râm, chạng vạng tối.
Fluorescent	Ánh sáng trắng đèn huỳnh quang (3 bước sóng).
Fluorescent	Ánh sáng đèn dây tóc, bóng đèn tròn.
Fluorescent H	Ánh sáng đèn huỳnh quang vào ban ngày.
Custom	Tự điều chỉnh mức cân bằng trắng theo ý người sử dụng.

## Tự điều chỉnh mức cân bằng trắng

Cho phép điều chỉnh mức cân bằng trắng tương ứng với nguồn sáng tại nơi chụp và chụp với màu sắc tự nhiên nhất. Không điều chỉnh mức trắng vượt quá mức sáng của cảnh chụp.



- Ở bước thứ 2, chọn biểu tượng .
- Lưu ý: màu trắng phải được phủ đầy toàn bộ khung, sau đó nhấn phím DISP.
- ▶ Đường viền trên màn hình sẽ thay đổi khi dữ liệu cân bằng trắng được cài đặt.

# Thay Đổi Màu Sắc Hình Ảnh (My Color)

Cho phép thay đổi tông màu hình theo ý người sử dụng. Ví dụ như chuyển sang màu nâu đỏ, màu trắng đen,...



## 1 Chọn chức năng My Colors.

- Nhấn phím FUNC./SET, rồi chọn biểu tượng và nhấn phím FUNC./SET.

## 2 Chọn một chế độ cài đặt.

- Sử dụng phím hoặc để chọn một chế độ cài đặt và nhấn phím FUNC./SET.
- ▶ Trên màn hình hiển thị chế độ đã chọn.
- Sau khi chụp xong, chọn lại chế độ .

My Colors Off	–
Vivid	Cho phép chụp với tông màu rực rỡ.
Neutral	Cho phép chụp với tông màu trung tính.
Sepia	Cho phép chụp với tông màu nâu đỏ.
B/W	Cho phép chụp với tông màu trắng đen.
Positive Film	Kết hợp hiệu ứng “đỏ rực rỡ”, “xanh lá cây rực rỡ”, “xanh da trời rực rỡ” để tăng độ rực rỡ của ba màu.
Lighter Skin Tone	Tăng độ sáng của làn da.
Darker Skin Tone	Làm làn da tối hơn.
Vivid Blue	Cho phép tăng độ rực rỡ của màu xanh da trời khi chụp các chủ thể như: bầu trời, bãi biển, ...
Vivid Green	Cho phép tăng độ rực rỡ của màu xanh lá cây khi chụp các chủ thể như: núi, cây cối, bãi cỏ...
Vivid Red	Cho phép tăng độ rực rỡ của màu đỏ khi chụp các chủ thể màu đỏ.
Custom Color	Cho phép tự điều chỉnh theo ý người sử dụng.



- Không thể cài đặt tông màu ở hai chế độ và .
- Ở chế độ và , nếu có nhiều màu tương tự như màu da, tất cả các màu này sẽ được thay đổi, tùy vào màu da.

## Custom Color

Cho phép điều chỉnh độ tương phản, màu nền theo 5 cấp độ khác nhau.



- Sử dụng phím ◀ hoặc ▶ để chọn chế độ và nhấn phím DISP.
- Sử dụng phím ▲ hoặc ▼ để chọn một chế độ, và phím ◀ hoặc ▶ để thay đổi giá trị cài đặt và nhấn phím FUNC./SET.
- Càng qua phải thì hiệu ứng càng tăng và ngược lại, càng di chuyển sang trái thì hiệu ứng càng giảm đi.
- Nhấn phím DISP.

## Chế Độ Chụp Tự Động Hẹn Giờ Sau 2 Giây

Cho phép cài đặt ở chế độ tự chụp sau 2 giây.

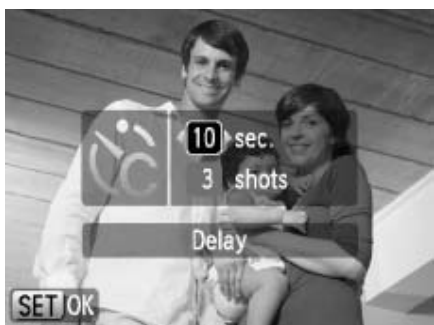


Chọn chế độ





- Sau khi nhấn phím ▼ sử dụng phím ▲ hoặc ▼ hoặc phím xoay để chọn mục và nhấn phím FUNC./SET.
- Trên màn hình xuất hiện chế độ cài đặt.
- Bắt đầu chụp.

## Tự Điều Chỉnh Chế Độ Chụp Tự Động Hẹn Giờ





Cho phép điều chỉnh thời gian hẹn chụp (0 – 30 giây) và số hình chụp (1 – 10).



### 1 Chọn biểu tượng

- Sau khi nhấn phím  sử dụng phím  hoặc  hoặc phím xoay để chọn mục  và nhấn liên phím Menu.

### 2 Cài đặt.

- Sử dụng phím  hoặc  để chọn mục [Delay] hoặc [Shots].
- Sử dụng phím  hoặc  hoặc phím xoay để chọn một giá trị cài đặt rồi nhấn phím FUNC./SET.
- Bắt đầu chụp.



Điều gì xảy ra khi cài đặt số hình chụp từ 2 tấm trở lên?

- Độ phơi sáng, cân bằng trắng sẽ được điều chỉnh theo bức hình đầu tiên.
- Khi cài đặt thời gian hẹn chụp hơn 2 giây, đèn báo chụp và âm thanh sẽ khởi động 2 giây trước khi chụp.



- Sẽ có khoảng cách giữa các lần chụp nếu mở flash.
- Khoảng cách giữa các lần chụp sẽ lâu hơn nếu chụp với số lượng nhiều.
- Máy sẽ tự động ngừng chụp khi thẻ nhớ đầy.

## Chế Độ Chụp Có Sử Dụng Ti Vi

Có thể sử dụng ti vi như là màn hình hiển thị.

- Kết nối máy ảnh với ti vi.
- Các thao tác chụp cũng tương tự như khi sử dụng màn hình LCD của máy ảnh.



Sử dụng cáp kết nối HDMI HTC-100 (tùy chọn) để kết nối với TV HD

## Chức Năng Khóa Lấy Nét

Máy tự động khóa lấy nét và khóa nền khi nhấn nhẹ phím chụp, cho phép thay đổi tầm nhìn chủ thể (phóng to hoặc thu nhỏ), chức năng này được gọi là khóa lấy nét.



### 1 Lấy nét

- Hướng vào trung tâm chủ thể cần chụp và nhấn nhẹ phím chụp.
- Phải xuất hiện khung AF màu xanh tại chủ thể cần chụp.



### 2 Recompose.

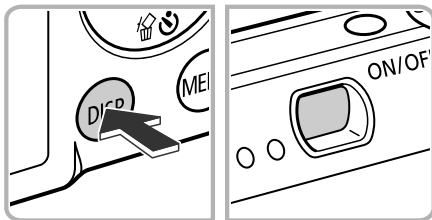
- Nhấn giữ nhẹ phím chụp và thay đổi vị trí zoom.

### 3 Chụp.

- Nhấn mạnh phím chụp.

## Sử Dụng Kính Ngắm

Cho phép sử dụng kính ngắm thay màn hình LCD để ngắm chụp nhằm tiết kiệm pin. Các thao tác thực hiện tương tự như khi sử dụng màn hình LCD. Máy sẽ tự động lấy nét nhưng không sử dụng được chế độ lấy nét có nhận dạng chủ thể.



### 1 Tắt màn hình LCD

- Nhấn phím DISP. để tắt màn hình LCD.

### 2 Ngắm và chụp.

- Sử dụng kính ngắm để ngắm và chụp.

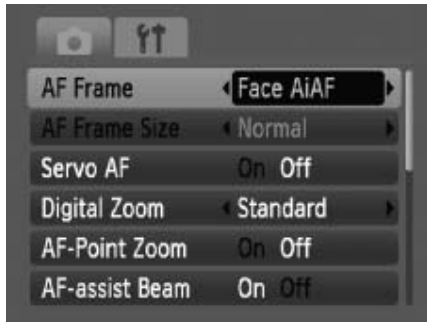


Hình ảnh xem trên kính ngắm và hình sau khi chụp có thể khác nhau.






# Cách Thay Đổi Chế Độ Khung AF

Cho phép thay đổi chế độ khung AF (Auto Focus) để phù hợp với từng cảnh chụp.



## Chọn mục [AF Frame].

- Nhấn phím Menu, chọn mục [AF Frame] trong bảng , Sử dụng phím  hoặc  để chọn một chế độ cài đặt.

## Face AiAF

- Nhận dạng khuôn mặt và lấy nét, điều chỉnh độ phơi sáng (chỉ sử dụng phương pháp đo ước lượng) và cân bằng trắng (chỉ cài ở chế độ **AWB**) để chụp.
- Khi máy hướng vào chủ thể, một khung AF màu trắng sẽ xuất hiện tại khuôn mặt chủ thể chính và các khung màu xám (tối đa 2 khung) sẽ xuất hiện tại các khuôn mặt khác. Khi nhấn nhẹ phím chụp, sẽ xuất hiện tối đa 9 khung AF màu xanh tại các khuôn mặt mà máy lấy nét.




- Nếu 1 khuôn mặt không được nhận diện và chỉ xuất hiện các khung màu xám (không có khung màu trắng), máy sẽ chuyển sang chế độ AiAF.
- Các trường hợp máy không nhận dạng được khuôn mặt:
  - Các chủ thể ở quá xa hoặc quá gần.
  - Các chủ thể quá sáng hoặc quá tối.
  - Các khuôn mặt quay sang một bên hoặc bị che mất một phần.
- Máy có thể nhận dạng lầm một chủ thể không phải người.
- Không xuất hiện khung AF khi nhấn nhẹ phím chụp và máy không thể lấy nét.

## Chế độ Center

Khung AF được cố định tại trung tâm. Thuận lợi cho việc lấy nét ở một điểm cụ thể.



Có thể thay đổi kích cỡ khung AF.

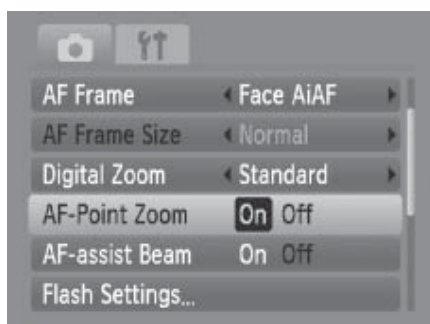
- Nhấn phím Menu, chọn bảng , chọn mục [AF - Frame] và chọn chế độ [Small].
- Máy sẽ cố định ở chế độ [Normal] khi sử dụng zoom số hoặc bộ chuyển đổi chụp xa số.






Khung AF sẽ chuyển sang màu vàng nếu nhấn nhẹ phím chụp và máy không thể lấy nét.

## Phóng to hình ảnh trong khung lấy nét

Khi nhấn nhẹ phím chụp, sẽ cho phép phóng to chủ thể trong khung lấy nét.



### 1 Chọn mục [AF-Point Zoom].

- Nhấn phím Menu, chọn bảng , sau đó chọn mục [AF-Point Zoom].
- Nhấn phím  hoặc  để chọn chế độ [On] và nhấn phím Menu.



### 2 Lấy nét.

- Nhấn nhẹ phím chụp để máy lấy tiêu cự.
- ▶ Ở chế độ [AiAF], khuôn mặt chủ thể chính sẽ được phóng to.
- ▶ Ở chế độ [Center], khung AF trung tâm sẽ được phóng to.



Tại sao không thể phóng to chủ thể trong khung lấy nét?

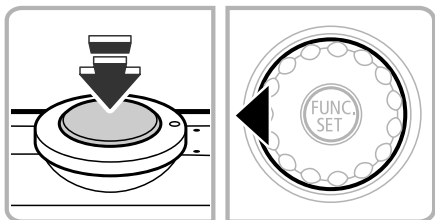
Nếu AF chọn ở chế độ [AiAF] và máy không nhận diện được khuôn mặt chủ thể nào, hoặc khuôn mặt xuất hiện quá lớn hoặc quá nhỏ trên màn hình. Nếu AF ở [Center], và máy không thể lấy nét.



Không thể phóng to chủ thể trong khung lấy nét khi sử dụng zoom số hoặc bộ chuyển đổi chụp xa số hay kết nối với ti vi.

## AFL Chế Độ Chụp Với Chức Năng Khóa AF

Chức năng này cho phép khóa lấy nét, vùng lấy nét sẽ không thay đổi ngay cả khi bỏ tay khỏi phím chụp.



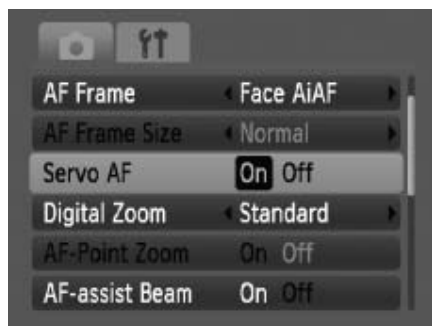
### 1 Lấy nét.

- Nhấn giữ phím chụp và nhấn tiếp phím ◀
- Trên màn hình hiển thị biểu tượng AFL.
- Bỏ tay khỏi phím chụp và nhấn phím ◀ để hủy chế độ khóa AF.


### 2 Chụp.

## Chế Độ Chụp Với Chức Năng Servo AF

Trong khi nhấn nhẹ phím chụp, máy sẽ tiếp tục điều chỉnh lấy nét. Cho phép chụp những chủ thể đang chuyển động đúng thời điểm.



### 1 Chọn mục [Servo AF].

- Nhấn phím Menu, chọn bằng , chọn mục [Servo AF]. Sử dụng phím ◀ hoặc ▶ để chọn chế độ [On].

### 2 Lấy nét.

- ▶ Trong khi nhấn nhẹ phím chụp, máy sẽ tiếp tục điều chỉnh lấy nét theo điểm ở giữa khung màu xanh.



- Máy có thể không lấy nét được tùy vào cảnh chụp.
- Không thể chụp với chế độ khóa AF.
- Không thể cài ở chế độ Servo AF khi máy đã được cài ở chế độ [AF - Point Zoom].
- Không cài đặt khi ở chế độ FaceSelf-Timer (chụp hẹn giờ nhận dạng chủ thể).

## Thay Đổi Chế Độ Đo Sáng

Cho phép thay đổi chế độ đo sáng (chức năng đo độ sáng) phù hợp với khung cảnh muốn chụp.



### 1 Chọn chế độ đo sáng.

- Nhấn phím FUNC./SET, và chọn biểu tượng và nhấn phím FUNC./SET.

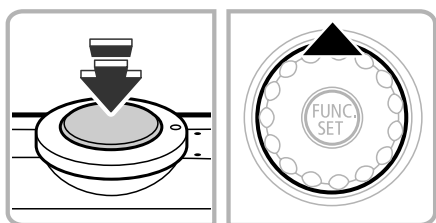
### 2 Chọn một chế độ cài đặt.

- Sử dụng phím hoặc hoặc phím xoay để chọn một chế độ cài đặt và nhấn phím FUNC./SET.
- ▶ Trên màn hình hiển thị chế độ được cài đặt.

Evaluative	Thích hợp cho những điều kiện chụp chuẩn. Máy tự động điều chỉnh độ phơi sáng tương ứng từng điều kiện chụp.
Center Weighted Avg.	Lấy mức sáng trung bình cho cả khung hình, nhưng điều chỉnh theo chủ thể chính ở trung tâm.
Spot	Chỉ đo sáng trong khung  (Spot AE Point frame) xuất hiện ở trung tâm

## AEL Chụp Với chế Độ Khóa AE

Cho phép người sử dụng cài đặt và sử dụng khóa AE khi chụp nhiều hình có cùng độ phơi sáng.



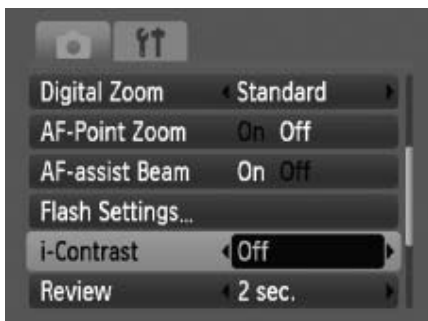
### 1 Khóa chế độ phơi sáng.

- Hướng máy về phía chủ thể mà bạn muốn điều chỉnh độ phơi sáng, nhấn phím và nhấn nhẹ phím chụp.
- ▶ Trên màn hình hiển thị biểu tượng AEL
- Nhấn tiếp phím để hủy chế độ khóa AE.




### 2 Chụp.

## Chức Năng Điều Chỉnh Độ Tương Phản (i-Contrast)

Máy tự động nhận dạng và điều chỉnh độ tương phản khi khuôn mặt hoặc chủ thể cần chụp bị tối.



Chọn mục [i-Contrast].

- Nhấn phím Menu, chọn bằng , chọn mục [i-Contrast], sử dụng phím  hoặc  và chọn chế độ [Auto].
- ▶ Trên màn hình hiển thị biểu tượng i-Contrast.



Tùy vào khung cảnh chụp, hình có thể bị nhòe hoặc không được điều chỉnh chính xác.



Cho phép chỉnh sửa lại các hình đã chụp.

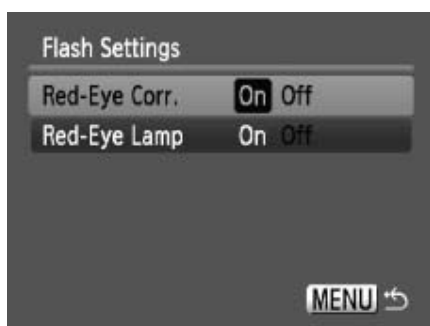
# Hướng Dẫn Hiệu Chỉnh Mắt Đỏ

Cho phép hiệu chỉnh mắt đỏ khi chụp với đèn flash.



## 1 Chọn mục [Flash Settings]

- Nhấn phím Menu, chọn mục [Flash Settings] trong bảng và nhấn phím FUNC./SET.



## 2 Cài đặt.

- Nhấn phím hoặc hoặc phím xoay để chọn mục [Re-Eye Corr.], sau đó nhấn phím hoặc để chọn chế độ [On].
- ▶ Trên màn hình hiển thị biểu tượng hiệu chỉnh mắt đỏ.



Máy có thể hiệu chỉnh những phần ngoài việc hiệu chỉnh mắt bị đỏ. Ví dụ như phần phần trang điểm màu đỏ xung quanh mắt.






- Có thể hiệu chỉnh những hình đã chụp.
- Ở bước thứ 2, nếu nhấn phím , sau đó nhấn phím Menu sẽ hiển thị màn hình Flash Settings.

# Chức năng Nhận Dạng Mắt Nhắm


Trên màn hình sẽ hiển thị biểu tượng  khi máy nhận diện được chủ thể nhắm mắt khi chụp.





## 1 Chọn chức năng [Blink Detection].

- Nhấn phím Menu, chọn mục [Blink Detection] trong bảng . Sử dụng phím  hoặc  để chọn chế độ [On].

## 2 Chụp.

- Biểu tượng  sẽ xuất hiện khi chủ thể nhắm mắt.



Máy sẽ không nhận diện được chủ thể nhắm mắt đối với hình chụp cuối cùng khi ở các chế độ chụp hẹn giờ có nhận diện chủ thể mới, chế độ  và .

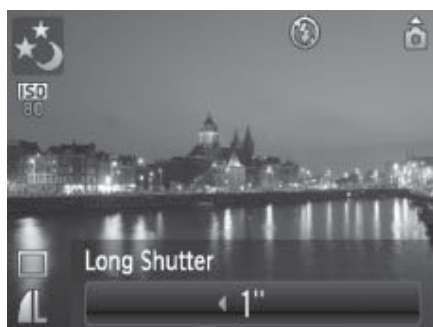
## ★ Chụp với tốc độ màn trập chậm

Cho phép cài đặt tốc độ màn trập từ 1 - 15 giây, tuy nhiên phải gắn thêm chân đế nhằm chống rung máy làm mờ hình.



### 1 Chọn ★.

- Gạt phím điều chỉnh đến chế độ và nhấn phím FUNC./SET.
- Sử dụng phím hoặc để chọn biểu tượng và phím hoặc để chọn chế độ và nhấn phím DISP.
- Sử dụng phím hoặc để chọn biểu tượng và nhấn phím FUNC./SET.



### 2 Chọn tốc độ màn trập.

- Nhấn phím , sau đó sử dụng phím hoặc để chọn một tốc độ chụp và nhấn phím FUNC./SET.

### 3 Xác định độ phơi sáng.

- Khi nhấn nhẹ phím chụp, hiển thị độ phơi sáng của bức hình theo từng tốc độ màn trập đã chọn.



- Mức sáng của bức hình có thể khác so với mức sáng khung hình khi nhấn nhẹ phím chụp.
- Khi chọn tốc độ màn trập ở 1/3 giây hoặc thấp hơn, hình ảnh sẽ được xử lý giúp giảm nhiễu khi chụp, và có khoảng cách giữa các lần chụp.
- Chọn [IS mode] ở chế độ [Off] khi chụp có gắn chân để chống rung.



Hình sẽ bị dư sáng nếu mở flash. Nên tắt flash trước khi chụp.



# Hướng Dẫn Cách Thay Đổi Chế Độ Quay Phim

Cho phép lựa chọn một trong ba chế độ quay bên dưới.



**1** Chọn chế độ quay phim

**2** Chọn một chế độ quay.

- Nhấn phím FUNC./SET, sử dụng phím hoặc để chọn chế độ và nhấn phím FUNC./SET.
- Sử dụng phím hoặc để chọn một chế độ cài đặt và nhấn phím FUNC./SET.

Standard	Chế độ chuẩn.
Color Accent	Color Accent: Cho phép quay với hình nền màu trắng đen trừ màu sắc của chủ thể. Color Swap: Cho phép quay với màu sắc chủ thể hòa cùng màu nền.
Color Swap	

Ở chế độ và , màu sắc có thể thay đổi tùy từng khung cảnh quay.

# Hướng Dẫn Thay Đổi Chất Lượng Hình Ảnh

Cho phép chọn lựa giữa 3 chế độ cài đặt chất lượng ảnh khi quay phim.



## 1 Chọn chức năng cài đặt.

- Nhấn phím FUNC./SET và chọn biểu tượng

## 2 Chọn một chế độ cài đặt.

- Nhấn phím hoặc hoặc phím xoay để chọn một chế độ cài đặt và nhấn phím FUNC./SET.

- ▶ Trên màn hình hiển thị chế độ cài đặt.

### Bảng thông tin

Chất lượng ảnh (Số ảnh điểm/tỉ lệ khung)	Nội dung
1280 x 720 ảnh điểm, 30 khung/giây	Quay phim HD.
640 x 480 ảnh điểm, 30 khung/giây	Chế độ chuẩn.
320 x 240 ảnh điểm, 30 khung/giây.	Số lượng ảnh điểm ít hơn nên chất lượng ảnh thấp hơn, tuy nhiên sẽ quay được gấp 3 lần so với .

### Bảng so sánh

Chất lượng ảnh (Tỉ lệ khung)	Thời gian quay	
	2 GB	8 GB
	10 phút. 53 giây.	43 phút. 32 giây.
	23 phút. 49 giây.	1 h. 35 phút. 11 giây.
	1 h. 13 phút. 10 giây.	4 h. 52 phút 24 giây.

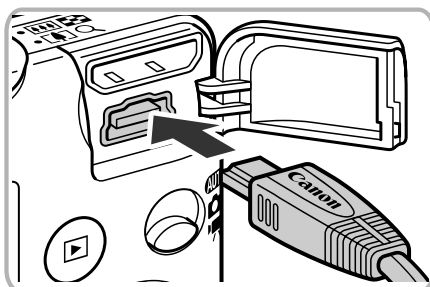
- Theo chuẩn kiểm tra của Canon.
- Máy tự động ngừng quay khi đã quay được 4GB.
- Máy sẽ ngừng quay khi đã quay được 30 phút đối với chế độ và 1h đối với chế độ và .
- Máy có thể ngừng quay ngay cả khi chưa đủ 4GB tùy vào loại thẻ nhớ. Nên sử dụng thẻ SD Class 4 hoặc cao hơn để quay.

## Hướng Dẫn Xem Lại Hình Trên Tivi

Cho phép xem lại hình hoặc đoạn phim trên ti vi bằng cách sử dụng cáp kết nối AV.

Chuẩn bị các thiết bị sau:

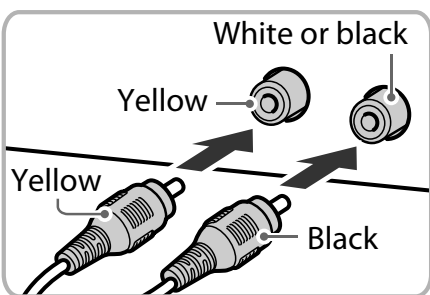
- Máy ảnh và ti vi.
- Cáp kết nối AV.



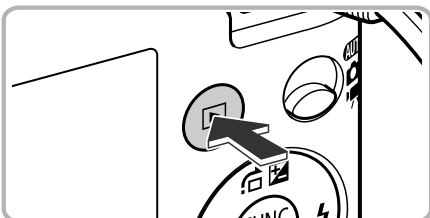
**1** Tắt máy ảnh và ti vi.

**2** Kết nối máy ảnh với ti vi.

- Mở nắp đậy cổng kết nối của máy ảnh và cắm dây cáp kết nối AV vào cổng ra AV (hình bên).
- Cắm hai đầu còn lại vào cổng kết nối ti vi như hình bên.



**3** Mở ti vi và chuyển sang chế độ Video.




**4** Mở máy.

- Nhấn phím xem lại và mở nguồn của máy ảnh.
- ▶ Hình ảnh sẽ hiển thị trên màn hình ti vi
- Sau khi xem xong, tắt máy ảnh và ti vi, và tháo cáp kết nối.

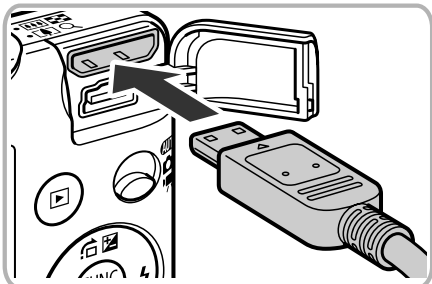


Làm gì khi hình ảnh không hiển thị trên ti vi?

Khi hệ màu (PAL/ NTSC) của máy ảnh và ti vi không tương thích, hình ảnh sẽ không thể hiển thị chính xác. Nhấn phím Menu, chọn mục [Video System] trong bảng  để điều chỉnh lại hệ thống Video.

## Xem Lại Hình Trên TV HD

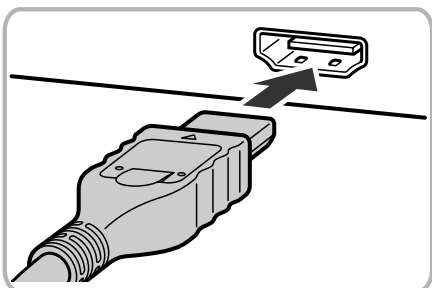
Sử dụng cáp kết nối HDMI HTC-100 (chọn thêm) để kết nối máy chụp hình với TV HD.



**1** Tắt máy ảnh và TV.

**2** Kết nối máy ảnh với TV.

- Mở nắp đậy cổng kết nối trên máy ảnh và gắn một đầu cáp vào cổng HDMI.



- Gắn đầu còn lại vào TV như hình bên.

**3** Mở ti vi và chuyển sang chế độ Video.

**4** Mở máy.

- Nhấn phím xem lại và mở nguồn của máy ảnh.
- ▶ Hình ảnh sẽ hiển thị trên màn hình ti vi
- Sau khi xem xong, tắt máy ảnh và ti vi, và tháo cáp kết nối.

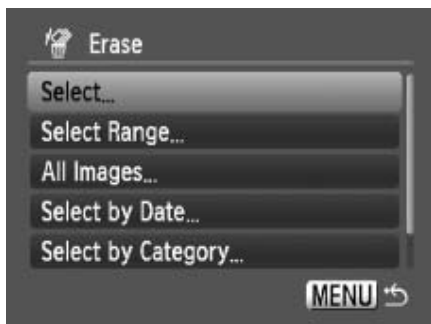


Không thể kết nối cùng lúc cáp kết nối AV và cáp HTC - 100 vào máy ảnh. Điều này có thể là nguyên nhân làm cho máy bị lỗi.




## Xóa Ảnh



Cho phép xóa nhiều hình và nhiều đoạn phim theo từng chế độ lựa chọn. Lưu ý: không thể lấy lại những hình và đoạn phim đã xóa. Tuy nhiên, không thể thực hiện việc xóa ảnh đối với những hình và đoạn phim đã được cài ở chế độ [Protect].



### 1 Chọn mục [Erase].

- Nhấn phím Menu, chọn mục [Erase] trong bảng  rồi nhấn phím FUNC./SET.

### 2 Chọn một chế độ cài đặt.

- Nhấn phím  hoặc  để chọn một chế độ cài đặt và nhấn phím FUNC./SET.
- Nhấn phím Menu để ngưng việc xóa ảnh và trở về màn hình bảng menu cài đặt.




## Chọn xóa từng hình

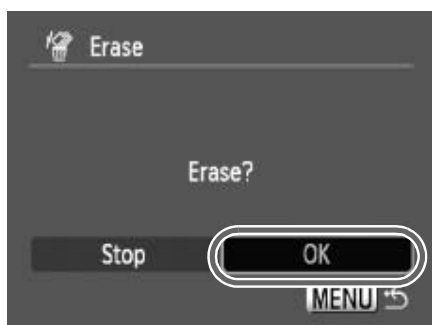
### 1 Chọn mục [Select].

- Làm theo bước 2 và chọn mục [Select] rồi nhấn phím FUNC./SET.



### 2 Chọn hình.

- Nhấn phím  hoặc  hoặc phím xoay để chọn hình cần xóa và nhấn FUNC./SET.
- ▶ Trên màn hình hiển thị biểu tượng .
- Nhấn phím FUNC./SET để hủy chế độ xóa ảnh.
- Thực hiện lại các bước trên khi cần xóa nhiều hình.



### 3 Nhấn phím MENU

### 4 Xóa ảnh.

- Nhấn phím ◀ hoặc ▶ hoặc phím xoay để chọn mục [OK] và nhấn phím FUNC./SET.

Chọn theo vùng, phạm vi

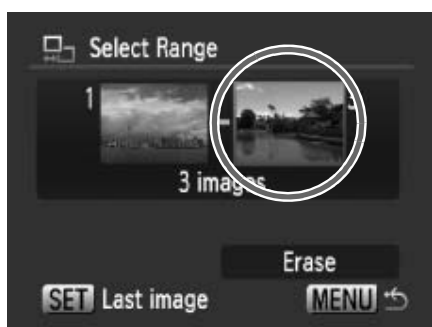
### 1 Chọn mục [Select Range].

- Nhấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục [Select Range] và nhấn phím FUNC./SET.



### 2 Chọn hình đầu tiên.

- Nhấn phím FUNC./SET
- Nhấn phím ◀ hoặc ▶ để chọn hình đầu tiên trong nhóm cần xóa và nhấn phím FUNC./SET.



### 3 Chọn hình cuối cùng.

- Nhấn phím ▶ để chọn mục [Last image] và nhấn phím FUNC./SET.
- Không thể chọn hình phía trước hình đã chọn làm hình đầu tiên.
- Nhấn phím ◀ hoặc ▶ hoặc phím xoay để chọn hình cuối cùng trong nhóm cần xóa và nhấn phím FUNC./SET.



Chọn xóa tất cả hình



## 4 Xóa ảnh.

- Nhấn phím **↓** để chọn mục [Erase] và nhấn phím FUNC./SET.

## 1 Chọn mục [All Images].

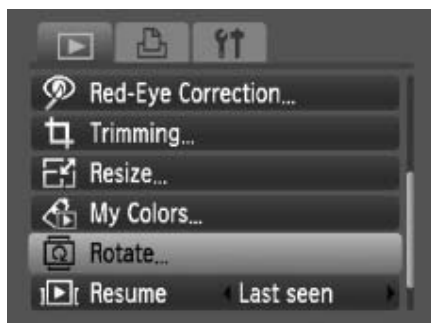
- Nhấn phím **↑** hoặc **↓** hoặc phím xoay để chọn mục [All Images] và nhấn phím FUNC./SET.

## 2 Xóa hình.


- Nhấn phím **←** hoặc **→** hoặc phím xoay để chọn mục [OK] và nhấn phím FUNC./SET.

# Xoay ảnh

Cho phép xoay hướng ảnh theo ý người sử dụng và lưu lại, trừ chế độ quay phim HD 1280.



## 1 Chọn chế độ [Rotate].

- Nhấn phím MENU, chọn mục [Rotate] trong bảng  rồi nhấn phím FUNC./SET.



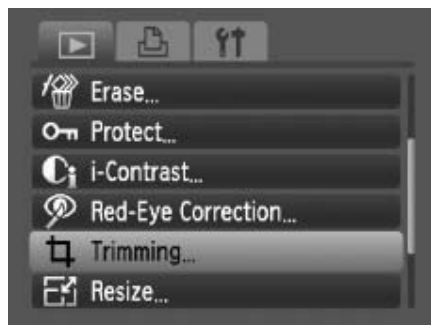
## 2 Xoay ảnh.

- Nhấn phím ◀ hoặc ▶ để chọn hình cần xoay.
- Hình sẽ xoay 90 độ sau mỗi lần nhấn phím FUNC./SET.
- Nhấn phím Menu để trở về màn hình bảng menu cài đặt.




## Hướng Dẫn Cách Cắt Ảnh



Cho phép cắt một phần của bức ảnh đã chụp và lưu lại thành một hình mới.







### 1 Chọn mục [Trimming].

- Nhấn phím Menu, chọn mục [Trimming] trong bảng  và nhấn phím FUNC./SET.

### 2 Chọn hình.

- Nhấn phím  hoặc  hoặc phím xoay để chọn hình muốn cắt và nhấn phím FUNC./SET.

### 3 Điều chỉnh vùng muốn cắt.

- ▶ Một khung màu xanh sẽ xuất hiện quanh vùng hình ảnh được cắt.
- ▶ Hình gốc sẽ hiển thị bên trên góc trái màn hình và phần hình sau khi cắt sẽ hiển thị lớn hơn dưới góc phải màn hình.
- Xoay phím Zoom qua trái hoặc qua phải để thay đổi kích cỡ của khung.
- Nhấn phím , ,  hoặc  để di chuyển khung.
- Nhấn phím DISP. để thay đổi chiều của khung.
- Đối với hình có nhận dạng khuôn mặt, một khung màu xám sẽ xuất hiện xung quanh khuôn mặt bên trên góc trái màn hình, có thể sử dụng khung này để cắt ảnh. Sử dụng phím FUNC./SET để thay đổi giữa các khung.
- Nhấn phím MENU

### 4 Lưu lại thành một hình mới.

- Thực hiện theo bước 4, 5 trang 62.

Vùng cắt



Hiển thị vùng cắt

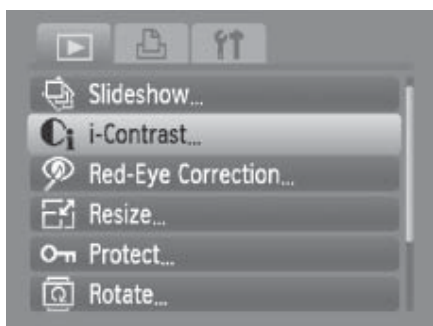
Độ phân giải ảnh sau khi cắt




- Không thể cắt ảnh ở các chế độ **W**, **S** và **XS**.
- Chiều rộng và chiều cao của bức hình được cố định ở tỉ lệ 4:3 (hình theo chiều thẳng 3:4).
- Độ phân giải của hình sau khi cắt sẽ nhỏ hơn so với hình gốc.

## Điều Chỉnh Độ Tương Phản (i-Contrast)


Nhận diện những vùng tối ở chủ thể hoặc trên khuôn mặt để điều chỉnh độ sáng và lưu lại thành một hình mới. Có thể chọn lựa giữa 4 chế độ điều chỉnh sau: [Auto], [Low], [Medium], hoặc [High].



### 1 Chọn [i-Contrast].

- Nhấn phím Menu, chọn mục [i-Contrast] trong bảng  và nhấn phím FUNC./SET.

### 2 Chọn hình.

- Nhấn phím  hoặc  để chọn hình cần sửa và nhấn phím FUNC./SET.



### 3 Chọn một chế độ cài đặt.

- Nhấn phím  hoặc  để chọn một chế độ và nhấn phím FUNC./SET.

### 4 Lưu lại thành một hình mới.

- Nhấn phím  hoặc  để chọn mục [OK].



Làm gì khi hình không được hiệu chỉnh ở chế độ [Auto]?

Chọn chế độ [Low], [Medium], hoặc [High] và điều chỉnh hình.



- Tùy thuộc vào từng hình, hình ảnh có thể bị mờ hoặc không hiệu chỉnh được theo ý muốn.
- Hiệu chỉnh nhiều lần có thể làm giảm chất lượng hình ảnh.